

TRUYỆN THƠ

TỔNG-CHÂN CÚC - H O A

*Cuộc đời gian-truân, mối tình trắc-tử của lưỡng-quốc
Trạng - nguyên Tổng - Chân và nàng kỳ - nữ Cúc - Hoa.*



QUỐC HOA XUẤT BẢN

TRUYỆN THƠ

TỔNG-CHÂN CÚC - HOA

TIMSACH.COM.VN

*Tiểu-thuyết tình-cảm đã lưu-truyền qua
nhiều thế-hệ. Thiên tình-sử bi-
tráng giữa lưỡng-quốc trạng-
nguyên Tổng-Chân và nàng
kỳ-nữ Cúc-Hoa*

QUỐC-HOA XUẤT-BẢN

2712/61
MX

Huy

1

TỔNG-CHÂN HÀNH KHẨN NUÔI MẸ

Dưới triều đực vua Thánh-Tông
Bốn bề thiên-hạ tây đông thuận hòa,
Có người ở huyện Phú-Hoa,
Gần nơi cửa Luộc, ấy là *Kinh-Nông*,
Nhà giàu cự-phủ hào phong,
Điềm Hùng (1) chưa ững, còn mong phước trời.
Tháng ngày cầu khẩn khắp nơi,
Đúc chuông, tó tượng, điều thời cũng luôn.
Khó nghèo chẳng quản thiệt hơn,
Của đem làm phước làm duyên sạch lâu.
Lòng thành thấu đến *Thiên-tào* (2)
Sai Văn-Xương (3) xuống kịp vào đầu thai.
Vợ thì tuổi đã sáu mươi,
Chồng già may lại gặp hồi sinh *châu* (4).
Thời giờ thắm-thoát chẳng lâu,
Tới kỳ *mãn nguyệt* (5) gặp cầu thai sinh
Một trai tuấn-lú tốt lành,
Khôi-ngô vẻ rạng *văn-tĩnh* (6) khác đời.
Vợ chồng mừng rỡ hôm mai
Nàng-niu bú mớm chẳng rời tấc gang,
Đặt tên là **Tổng-Chân** lang (7),
Mai sau hương-hỏa *từ-dương* (8) dài lâu.

1) *Điềm* sinh con trai.

3) Tên một vì sao.

5) Hết thời kỳ thai nghén.

6) Sao Văn-xương.

8) Thờ cúng tổ tiên.

2) Trời.

4) Sinh con quý.

7) Chàng **Tổng-Chân**.

Ai hay tạo-hóa cơ-cầu :
Có con, hết của, thêm đau tấm lòng.
Tổng-Chân số-phận long-dong,
Lên ba bổng bị *nhà thông* ¹⁾ chầu trời.
Mẹ già, con bé, thương ôi !
Thiếu bề no ấm ngậm-ngùi xót thay,
Xin ăn đắp đổi qua ngày,
Độ thân rau cháo qua ngày nuôi nhau.
Gặp cơn khó đói thắm sâu,
Bốn phương đói kém khắp nơi mất mùa.
Lão-bà nước mắt như mưa :
— « Con thơ mẹ yếu bây giờ cậy ai ? »

Tổng-Chân than-thở ngậm-ngùi :
— « Kia như chim quạ kiếm mồi nuôi con.
Đến khi con được lớn khôn,
Mẹ già, con lại nhờ ơn đền bồi.
Huống chi ta lại là người.
Khi nay chẳng được, vậy thời khi nào ? »

Nghĩ thời nước mắt tuôn rào,
Tháng ngày dất mẹ rêu-rao ăn-mảy.
Đường trường cách trở nước mây,
Một mình dất mẹ xin rầy dặm xa.

II

TƠ DUYÊN TỔNG-CHÂN VÀ CÚC-HOA

Một ngày giả huyện Phù-Hoa,
Tới nơi *An-phủ* đó là Sơn-Tây.
Nghe tin *Trưởng-giả* ⁽²⁾ gần đây

1) Cha.

2) Người giàu kiêu-ngạo hách dịch.

Cửa nhà *phong-phủ* 1) đông tây tiể...
Thần-thơ một mẹ một con
Cùng nhau tôi đó nỉ-non ăn-cần
Nỗi thương kẻ-lẻ xa gần :
— « Lạy người mở lượng *từ-nhân* (2) ơn nghĩ.
Dám xin *bổ-thi* 3) một khi,
Gọi là cứu kẻ lạc-loài đường xa.
Quê tôi ở huyện Phù-Hoa
Gần nơi cửa Luộc đó là Kinh-nông,
Cha già khuất bóng mấy dòng,
Nay còn một mẹ ở cùng bảy-mười... »

Cúc-Hoa nghe thoảng vào tai,
Rời chân sẽ ngó *song mai* (4) thử nhìn
Thấy người nét mặt lạnh hiền,
Động lòng mới trở *gót sen* (5) vào nhà,
Lấy một đấu gạo đem ra,
Gọi là cứu giúp cho người *bồ-côi*.
Qua song gạn hỏi mấy lời :
— « Chẳng hay quê-quán đôi người ở đâu ?
Hãy xin kể hết tình đầu,
Thấy chàng tôi cũng xót đau vì chàng... »

Tổng-Chân nước mắt hai hàng :
— « Xin người chờ hỏi ! Tôi càng xót-xa.
Quê tôi ở huyện Phù-Hoa,
Bồ-côi từ thừa lên ba đến rầy.
Cơ-hàn (6) đã tám năm nay,
Tôi phải dắt mẹ ăn-máy độ thân... »

1) Giàu có thừa thãi.

2) Có lòng thương người.

3) Giúp tiền hay đồ ăn cho người nghèo khổ.

4) Chẩn song ở cửa sổ có vẽ hoa mai.

5) Gót chân nhỏ đẹp.

6) Dối rét.

Tự tình chưa hết phân-vân,
Vừa khi Trưởng-giả rảo chân về nhà,
Thấy người thất-nghiệp phương xa
Cùng con trò chuyện lãn-la giải lòng.
Con dâu nổi dậy ùng-ùng,
Đòi ba con gái vào trong dãy lời :
— « Sinh con mong sánh đôi nơi,
Trao tơ (1) phải lựa chọn người kết-hôn.
Thiếu gì chức-trọng quyền-môn, (2)
Hay đâu chẳng đẹp lòng con sánh bầy. (3)
Con nay mộ dừa ăn-mày
Thôi tao cũng gả cho mày, tiếc chi ? »...
Nói rồi đòi dừa tùy-nhi : (4)
— « Bay ra gọi nó tức thì vào đây !... »
Đưa hầu vàng lệnh dám chầy : (5)
— « Hỡi chàng nam-tử vào ngay ông đòi ! »
Lão-bà kinh-hãi bồi-hồi,
Ôm con mà khóc rụng-rời chân tay :
— « Con ơi sao có sự này ?
Đói no con ngửa bàn tay xin người.
Hay con gian-giảo của ai,
Sinh lòng trộm cắp nên người đòi con ? »
Tống-Chân nghe nói kinh-hồn,
Ôm mẹ mà khóc bồn-chồn, thương thay :
— « Con còn bé dại thơ-ngây
Đói thì cam chịu dám thay tấm lòng.
Mẹ ngồi đây hãy thông-dong,
Con vào xem thử vấn mòng (6) làm sao... »

1) Kén chồng.

2) Cửa quyền-thế quan cách.

3) Sánh đôi, thành vợ chồng.

4) Dạy-tờ tral.

5) Đâu dám chậm chạp.

6) Đầu đuôi câu chuyện.

Nói thôi đón gót theo vào,
Nhắc trông ba ả má đào ngồi trong
Giường ngà chiếu ngọc bóng lồng.
Trên thời Trưởng-giả *thị-hùng* (1) ghe thay,
Roi song một cái cầm tay,
Hỏi rằng : — « Quê-quán nhà mày ở đâu ?
Cửa nhà diên-dịa làm sao ?
Thời mày phải nói *tiên-hao* — *đầu*.
Anh em thân-thích nơi đâu ?
Mẹ cha nghề-nghiệp trước sau làm gì ? »

Tổng-Chân nét mặt sầu bi,
Trước hè miệng gửi. *chị* qui, thừa qua :
— « Nhà tôi ở huyện *hồ-Hoa*,
Bồ-côi từ thuở lên ba đến rầy.

Phong-trần (3) đã tam năm nay,
Con phải dắt mẹ ăn mày khắp nơi.

Anh em chẳng có một ai,
Một mình lần bữa kiếm nuôi mẹ già... »

Phú ông nghe nói sơ qua,
Bảo con : — « Nay thực được hoa chông mày !

Chị Hằng (4) khéo khéo xe dây
Reo cầu kết *chỉ* (5) sự này tự con.

Nhân duyên thời đã vẹn tròn,
Tơ hồng (6) sớm liệ *nghe* *hôn* (7) chọn ngày.

Trăm năm kết tóc từ đây,
Thời thì sinh-lễ liệ ngay sửa sang ».

Liền cần cho hai lạng vàng,
Trâu bò làm cỗ xóm làng no say.

1) *Thị-oai*. Lập nghiêm.

3) Gió bụi vất vả.

5) Kéo chông.

7) Đón dâu.

2) Sau trước.

4) *Hằng-Nga* ở cung trăn.

6) Lơ cươl.

Ăn cười vừa được ba ngày,
Gọi con, Trưởng-giã giải bày gần xa :
— « Áo quần con gửi lại cha,
Thôi thì chịu khó đi mà làm dầu.
Cũng toan kén gả chồng giàu,
Lòng con đã muốn, trước sau chớ nề... »
Cúc-Hoa biết ý khôn chê,
Lạy cha cùng mẹ, tỉ-tê giải lòng :
— « Từ nay con về nhà chồng,
Duyên ưa phận đẹp thỏa lòng bấy nay ».

III

CÚC-HOA NUÔI CHỒNG ĂN HỌC

Thâu đêm chẳng nọ thâu ngày,
Đôi hàng nước mắt chảy ra dòng dòng.
Nửa đêm tới chốn *loan phòng* (1) :
— « Chàng ơi ! Thức dậy, tâm lòng xin thưa :
Thiếp mười-ba tuổi còn thơ,
Chàng thời lên tám, mẹ thời bảy-mười.
Mẹ chàng xem bằng mẹ tôi,
Sớm khuya mặc thiếp trông nuôi, *lệ* (2) gì.
Ngày nay mới lấy nhau về,
Đói no thiếp cũng yên bề cho xong...
Nuôi mẹ hiếu thảo một lòng,
Lạy trời phù-hộ vợ chồng tôi nay.
Ông tơ sớm đã xe dây,
Xin cho kết tóc được dây nghìn dòng !
Cơm thời đề nuôi mẹ chồng,
Kính hiếu một lòng trời đất xét cho.

1) Phòng riêng của vợ chồng.

2) E-lệ : thẹn, Quẫn ngại.

Muối dưa chẳng quản dúi no,
Khuyên chàng đèn sách để hồ làm nên...»

Mẹ chồng thấy dầu thảo hiền,
Đôi hàng nước mắt chảy liền như tuôn :

— « Khó nghèo có mẹ có con,
Ít nhiều gạn sẻ vẹn tròn cùng nhau.

Lòng con nhường-nhịn bấy lâu,
Mẹ ăn cơm ấy ngon đâu, hỡi nàng ! »

Cúc-Hoa nước mắt hai hàng :
— « Lạy mẹ cùng chàng, chớ quản tội chi.

Gọi là cơm tấm canh lè
Mẹ ăn đỡ dạ khổ khi võ-vàng.

Chàng ăn cho sống mình chàng,
Độc lòng kinh-sử văn-chương đạo là.

Kể chi phận thiếp đàn-bà,
Khó nghèo chớ quản nỗi nhà thăm-thương...»

Thương con, mẹ dẫu cho vàng,
Bảo rằng gìn-giữ để nương tựa mình.

Cúc-Hoa trong dạ đinh-ninh
Lạy mẹ còn có chút tình thương con.

Tức thời trở lại phòng môn
Cầm tay đánh thức nữ-non bảo chồng :

— « Chàng ơi ! xin tỉnh giấc nồng (1),
May là mẹ thiếp cho đồng tiền riêng...»

Kể đoạn Cúc-Hoa bán vàng,
Bán cho Trượng-giả giàu-sang hơn người.

Hai bên giá cả hăn-hoi
Bạc cân định giá được ngoài tám-mươi.

1) Giấc ngủ say.

Cúc-Hoa trở lại *thư-trai* 1) :

— « Khuyên chàng kinh-sử dùi mài cho hay.

Thiếp xin rước một ông thầy

Đề chàng học tập, đêm ngày thiếp nuôi ».

Một ngày ba bữa chẳng rời

Nuôi thầy, nuôi mẹ, lại nuôi cả chồng.

Nàng thời nhiều ít cũng xong,

Đói no chẳng quản miễn chồng làm nên.

Khấn Trời lạy Phật đòi phen

Chứng-minh phù-hộ ước nguyện chồng tôi.

— « Khuyên chàng khuya sớm hôm mai

Cố chăm việc học đua tài cho hay.

Một mai gặp hội rồng mây

Bảng vàng may được tổ bầy họ tên.

Trước là sạch nợ bút nghiên

Sau là thiếp cũng được yên lòng này... »

IV

CÚC-HOA TIỀN CHỒNG ĐI THI

Khen chàng họ Tống giỏi thay

Ngũ kinh chữ sử qua tay thuộc lòng.

Học vừa được nửa năm ròng,

Triều-dinh có chiếu *cửu-trùng* (2) ban ra.

Chiếu truyền phủ huyện gần xa

Đầu đầu chuẩn thứ mở khoa kén tài.

Chàng nghe thi cử đến nơi

Hỏi nàng : — « Tiền bán vàng giờ còn không? »

Cúc-Hoa mới nhủ cùng chồng :

— « Trình chàng quân-lữ xét cùng cho nao

1) Bường sách, phòng học.

2) Vua.

Bán vàng nào có là bao
Ăn không núi cũng mòn hao mỗi ngày.
Tiền thì tiêu hết trắng tay
Gạo còn vài đấu để nay nuôi chồng.
Thiếp còn một tấm yếm hồng
Bán làm hành-lý giúp công ăn đường.
Thiếp thì *một nắng hai sương* (1)
Quần chi những nỗi *đoạn trường* (2) đau anh...»
Tống-Châu nghe nói sự tình
Cầm tay, lệ ứa, dãi tình khi nay :
« Đói thì anh sẽ ăn-mày,
Đề yếm nàng mặc kéo nay xấu nàng.
Xưa nay nhời có ví rằng :
Nam tu, nữ nhữ (3) tài năng ai tầy...»

Các người bạn học xưa nay
Thầy thầy tớ tớ giắt nhau lên đường.
Nghĩ chàng họ Tống mà thương :
Tiền gạo chẳng có ăn đường, tay không.
Cúc-Hoa riêng chạnh *niềm lầy*, (4)
Về nhà Trượng-giả tỏ bày vân-vi :
— « Chồng tôi sắp sửa đi thi
Cha sao chẳng sót *bù-chi* (5) mấy sao ?
Nửa mai thi đỗ quan cao.
Vinh quy (6) bái tổ bước vào lạy ai?... »
Phú-ông khi ấy trả lời :
— « Vinh qui phú qui thì người ăn nhiều.
Chớ hòng đem tiếng giả trêu.
Bằng vàng cũng mặc, vông điều cũng thầy, »

1) Thức khuya dậy sớm vất vả.

2) Đau lòng, khổ sở.

3) Râu đàn ông, vú đàn bà.

4) Nỗi lòng riêng.

5) Giúp đỡ.

6) Vinh hiển trở về.

Cúc-Hoa thăm-thiết lắm thay.
Tức thì trở lại phòng tây than rằng :
«Giời ơi có thấu tình chăng.
Xin trời phù hộ cho chồng tôi sang.»

V

TỔNG CHÂN ĐỒ TRẠNG-NGUYÊN

Sốt thay họ Tống lên đường
Túi thơ một gánh vai mang, chân dõ
Đường trường cách trở xa khơi,
Đến thành vua thành là nơi kinh-kỳ
Năm nghìn cổng-sĩ vào thi
Đua nhau chạm bút ai thì nhường ai ?
Ai quan (1) giữ cửa đồ đài
Lấy tiền nộp quyền của người nặng thay.
Ai có tiền nộp vào đây,
Thi cho qua cửa trường này hành văn.
Ai mà chẳng có kim ngân, (2)
Người đánh, người đuổi, khôn phân nhẽ nào.
Tống-Chân nước mắt tuôn rào :
— «Tôi nay đói khát xin vào hành văn...»
Tống-Chân từ thuở rời chân.
Cúc-Hoa hương đốt kê gần ngàn đôi :
— «Lạy giời phù-hộ chồng tôi
Vào thi chiếm được tam khôi (3) bâng rờng. (4)
Trước là cho đẹp mặt chồng.
Sau là phận gái có công nuôi thầy...»

Hưng-hưng vừa mời rạng đông,
Bảng vàng chơi-chơi treo ngay cửa đền.

1) Quan giữ cửa.

2) Vàng bạc.

3) Đồ nhất cả 3 kỳ thi.

4) Bảng có vẽ rồng của triều đình kẻ tên người đỗ.

Năm nghìn cống-sĩ ghi tên
Kề vai thích cánh cửa đèn chen nhau.
Tống-Chân ngồi ở bên lầu,
Hai hàng nước mắt tủi thân dòng-dòng :
— «Đương khi rét cắt đoi lòng,
Tài non, sức yếu, vậy-vùng sao đây ?
Biết rằng có đậu khoa này ?
Ta mà chen chúng, chúng rầy số ta.
Đợi sau xem bảng cũng là,
Nhược bảng chẳng đậu thì ta trở về...»
Tốt thay dòng chữ son phê :
Bảng vàng đệ nhất trên đề Tống-Chân.
Năm ngàn cống-sĩ (1) tần-ngân
Cửa trường hội-thi xa gần hồi quy (2).
Tống-Chân xem được tên đề
Tỏ tài cống-sĩ nam-nhi tiếng đồn.

VI

TỐNG-CHÂN ĐƯỢC VUA GỌI GÁ CÔNG-CHÚA

Vua cho sứ triệu Trạng-Nguyên,
Cho trăm biết mặt biết tên bằng lòng.
Trạng-Nguyên quý tấu đèn rồng
Mình trần trùng-trục hải-hùng vọi thừa.
Trình lên ba tiếng tung-hô :
— « Chúc Vua vạn tuế thiên thu thọ tràng (3) ».
Vua đang ngự-trị đèn vàng
Trông thấy mặt Trạng, lòng càng thương thay :
— « Trạng-Nguyên mới đậu khoa này,
Gấm mang cho Trạng đề may bây giờ... »
Vua liền lấy áo ban cho,
Rõ-ràng một bức gấm hoa Vĩnh-hồi (4).

1) Thi-sinh.

2) Trở về.

3) Sống lâu nghìn vạn năm. 4) Tên riêng của một thứ gấm

Đầu hoa-mã, gót hân hải (1).
Vua liền hỏi Trạng, muốn bài trao đây 2) :
— « Trẫm có Công-chúa tốt thay,
Tuổi vừa lên tám cũng tầy Trạng-Nguyên,
Trẫm mong kết chỉ xe duyên.
Đương triều văn-vũ đôi bên mừng lòng... »
Trạng-Nguyên quý tấu đèn rồng 3
Chúc lên ba tiếng : — « Đèn rồng thiên thu !
Con Vua nhật nguyệt phong-tư (4),
Tôi là hân-sĩ (5) học-trò sao nên... »
Xem tình, Vua chẳng ép duyên,
Ban yến nội điện (6) cho liền xem hoa.

VII

TÔNG-CHÂN VINH-QUI VUI THỬ ĐOÀN-VIÊN
Trở về bãi tổ quê nhà,
Năm mươi kiếm bạc kiệu hoa chỉnh-tề,
Trạng-Nguyên ngựa cưỡi dù che.
Bằng vàng phỉ chi nam-nhi (7) thỏa lòng.
Có người chẳng đợi, tâng công
Về nhà mạch bảo phủ-ông lời này :
— « Ông giàu lại có phúc thay !
Rê ông ngày rầy thi đậu tam khôi.
Trước là có phúc muôn đời,
Sau là mồ mả táng nơi hām rồng... »
Phủ-ông nghe nói mừng lòng,
Gọi nàng lại báo tin chồng mừng sao :
— « Chồng mày thi đỗ quan cao,

1) Đầu đội mũ hoa, chân đi hài thêu.

2) Kén làm rể

3) Cung vua.

4) Dáng điệu cao sang.

5) Học trò nghèo.

6) Trong cung điện nhà vua.

7) Con trai.

Bây giờ mới thật rề tao từ rầy...»

Cúc-Hoa lẫn khóc bấy chầy :

— «Lạy cha chớ mĩa con rầy làm chi !

Nếu dậu, chồng con sẽ về,

Nhược bằng chẳng dậu, con đi ăn-mày ».

Cúc-Hoa trở lại phòng tày

Ôm mẹ mà khóc, lòng này kể ra :

— «Chồng con chẳng dậu khôi-khoa

Làng nước ở nhà lăm kể cười chê !

Vì dù chẳng có tên dể,

Lấy gì nuôi mẹ sớm khuya trong nhà ?»

☆ Ai ngờ mới sớm ngày rạ,

Các quan sử-giả người hòa tới ngay,

Truyền rằng : — «Ở tỉnh Sơn-tày

Là quê vợ Trạng, chúng bay ra đường !

Trạng-Nguyên lên chiến bồng vàng.

Vinh qui bái tổ là chàng T... Chàn !...»

Cúc-Hoa mừng rỡ mao... phẫn:

— «Mẹ con ta hẳn nên thật từ rầy.

Bổ công tốn kém nuôi thầy,

Bây giờ cười ngựa, phen này làm nên.

Mẹ thời trăm tuổi đã yên

Sinh con báo-bồ cũng nên tấm lòng.

Con thời phận gái làm xong,

Phấn vua lộc nước (1) nhờ chồng vinh hoa...»

Nói đoạn Trạng-Nguyên tới nhà,

Vua ban khi ấy quân ra ngàn người

Đến nhà, xuống ngựa khoan-thai.

Cúc-Hoa nước mắt tuôn rơi hai hàng :

— «Phúc nhà thì dậu bằng vàng

Vinh quy bái tổ nay chàng lạy ai?...»

1) Chức phận của vua ban. Lương-bổng của quốc-gia trả.

Phú-ông nghe nói ngổ lời :

— « Lấy chồng thế vậy ơn trời nên danh,
Xưa kia cha chẳng trái tình,
Cho nên con được hiển vinh muôn phần... »

Cúc-Hoa tủi thẹn tần-ngần :

— « Cha sao chẳng sợ quỷ thần xét soi ?
Cha xưa hắt-hủi chúng tôi.

Bây giờ chêm-chệ trên ngai sao nên ?... »

Đỉnh đầu còn có hoàng-thiên :

Làm người cần khổ mới nên thân người.

Phúc nhà thì dậu tam khôi,

Dù che ngựa cỡi, hơn người vinh hoa.

☆ Thoát thời vợ chồng *hồi gia*. (1)

Phòng loan (2) gói phượng được hoa sánh bầy.

VIII

CÔNG-CHÚA TỬ DUYÊN TÁU VUA CHA
SAI TỔNG-CHÂN ĐI SỨ 10 NĂM

Kể đoạn công-chúa *chương-dải* (3)

Chẳng lấy được Trạng sánh vai làm chồng,
Bèn vào tâu với *cửu-trùng* (4) :

— « Trạng-Nguyên từ chối *minh rông lóc mây*. (5)

Trạng về bái tạ chớ chầy.

Đã dậu thì bắt đi dầy cho xa.

Đường đi ba tháng *san-hả*. (6)

Được mười đông trợn hãy tha cho về ».

Vua nghe công-chúa nhiều bề.

Sai hai sứ-giả tức thì đòi ngay.

Vợ chồng thấy Sứ mừng thay :

1) Về nhà.

2) Phòng riêng của vợ chồng có đôi gối thêu chim loan.

3) Tên dải riêng của công-chúa ở. 4) Vua.

5) Ý nói : con vua.

6) Núi sông.

Nghĩ đã lâu ngày, Vua nhớ triệu ra,
Làm yển thiết Sứ trong nhà.

Sứ ăn chẳng được nói ra lời này :

— « Ông ơi ! Tôi thương ông thay.
Chiếu vua thương vậy cho nay về đôi.
Thương ông khó nói ra lời,
Nay đem chiếu-chỉ ông coi dũ lành ».

Trạng-Nguyên lĩnh chiếu triều-đình
Giở ra mà đọc, tâm-tinh xót thay.

Ôm lấy mẹ già khi nay :

— « Mẹ ơi có biết sự này xót-xa !

Nghĩ rằng thi đậu tam khôi
Đề mẹ được cậy, vợ thời được trông.

Ai ngờ chiếu-chỉ cứu-trùng
Bắt đi sứ *sự mười đông* (1) sẽ về.

Mẹ ôi ! thương mẹ nhiều bề,
Lấy ai phụng-đưỡng sớm khuya gia-đình?... »

Ở nhà cậy có vợ lành,
Kể sao cho xiết tâm-tinh khúc nhòl.

Bước đi, đề mẹ ai nuôi ?

Thân già bóng chéch bảy-mười tuổi tròn...

Vợ thời còn trẻ chưa khôn,

Thất trình thất hiệu tiếng đồn chẳng hay... »

☆ Cúc-Hoa nghe nói lời này.

Khóc rằng : — Gặp sự *tai bay bất kỳ* (2),

Chàng ơi ! lên ngựa ra đi,

Đề thiếp dặt mẹ ở thi nơi nao ?

Xưa nay xum-hạp có nhau,

Bây giờ mưa nắng biết hầu cậy ai ?

Một mình vô-vũ *trang-dài* (3),

1) Giữ sự việc của Sứ-giả trong 10 năm.

2) Tai nạn tới nhanh không hẹn trước.

3) Nhà riêng có nền cao của dân bà sang trọng ở.

Chàng đi khuya sớm lấy ai hầu chàng ?...»

— « Vợ chồng đồng tịch đồng sàng (1),
Anh đã ơn nàng nuôi mẹ cho anh.

Làm trai anh chẳng quản chi,
Sống thác vậy thì phải trả ơn vua

Mới là *nam-tử trượng-phu* (2),

Mặc dầu số phận, em lo làm gì ?

Khuyên em ở cho *có nghi* (3),

Mẹ già nuôi trọn đến kỳ *mười đông* (4).

Sống thì anh sẽ về cùng,

Dù khi thác xuống vợ chồng xa nhau.

Mẹ già dù có *về châu* (5),

Thời nàng táng, ở đằng sau, mộ phần.

Một mai về chốn *hương lân* (6),

Trông thấy mồ mẹ nhớ ơn nghĩa nàng... »

Nói thôi Trạng-Nguyên lên đường.

Cúc-Hoa cầm lấy dây cương than rằng :

« *Khẩu đầu trăm lạy, khẩn hết tiên tri* (7),
Quan-Âm đức phật, phù hộ chồng tôi đi sang Tân-quốc, mười đông lại về. Trách nàng Công-chùa, ngọc ghét vàng ghen, lòng ở chẳng hiền, trời phật chứng chi ».

IX

TÔNG-CHÂN ĐI SỬ NƯỚC TÂN ĐƯỢC THỬ TÀI

Than thôi đóng ngựa lên đường,
Mấy ngày trải những dặm trường núi khe.
Tiếng quyên như giục đêm hè,
Vì ai nên nổi biệt-ly cửa nhà.

1) Cùng giường cùng chiếu. 2) Đàn ông người lớn.

3) Có nghĩa

4) Mười năm.

5) Về châu tổ tiên: chết. 6) Quê nhà. 7) Tổ tiên biết.

Tháng ngày vó ngựa xông-pha
Sang đến Tần-quốc thành hà nghênh-ngang.
Vua Tần nghe thấy Trạng sang
Triệu mười tám nước *viễn bang* (1) hội đồng.
Chiếu hoa giải khắp sân rồng.
Cờ bay bướm-bướm cắm đông ba ngày.
Đồn rằng có Trạng sang đây
Cùng mười tám nước hội rầy cho vui.
Kể từ Trạng sang tới nơi
Tinh cờ lại gặp hai người xứ kia,
Hai ông nước Tống, nước Tề,
Trạng-Nguyên nước Việt đều thi cùng sang.
Tần-vương chỉ phán *đền vàng*: (2)
— «Bay đào một hố giữa đảng thật sâu
Sâu hơn một trượng, chớ chầy!
Chiếu hoa giải khắp đất bấy lên trên.
Bày ra rước Trạng vào *dền*...»
Trạng-Nguyên nước Việt đi trên vệ hè.
Giữa đường để chánh-sứ đi,
Việt-Nam tiểu-quốc đi về một bên.
Hai ông Chánh-sứ bước liền
Đều xa xuống hố *nhân tiền* (3) cả hai.
Trạng-Nguyên bước qua chẳng rời.
Tần-vương nhắc thấy khen người anh-hào.
Vua Tần chỉ phán thấp cao :
— «Gao giã làm bột cho tao, chớ chầy!
Đập làm ba trượng khi nay
Giã làm ông bột bánh dày chè lam...,
Chùa thời ba gian mới làm.
Có ba ông bột *chè-lam* (4) thếp vàng.

1) Quốc-gia ở xa.

2) Điện vua.

3) Trước mặt.

4) Chè khô làm bằng bột nếp rang trộn với mật.

Có ba ấm nước bày hàng,
Ấm nào ấm ấy đặt trên nắp vàng.
Bay ra rước Trạng vào đền,
Bắt Trạng vào hãm ở trên chùa này,
Đừng cho ăn uống khi nay
Sống được mười ngày trăm gả con cho...»

Sứ Ngô (1) rước Trạng vào chùa,
Liên đóng cửa lại bảo nhau ra về.
Linh hầu lăn khóc từ bề :
— « Ăn gì để sống hòng về từ đây ?
Chùa thì quét sạch đồng tày,
Đề mà uống được nước này cho no ? »
Trạng-Nguyên rằng : — « Mày chớ lo !
Ơn vua ta được ăn no vui lòng.
Nửa đêm giờ tý làm xong.
Đói thời ta ngã tượng ông ta *thời* (2)... »
Linh hầu lăn khóc tả-tơi.
— « Ai ăn bột đất lạ đời như ông ?.. »

Trạng-Nguyên cười nhạt nhủ rằng :
— « Đến cơn đói lòng mới mạnh chí trai. »
Thầy tờ ngả bụi năm dài,
Họa phúc mặc giới, bột về *thượng thiên* (3).
Tớ thầy khi ấy ngồi nhìn
Thấy rõ *nhơn tiên* (4) những bánh chè lam.
Trạng-Nguyên cười nói âm-âm :
— « Đỡ khi đói lòng cho khỏe dạ ta ! »
Mười ngày mạnh khỏe cũng là.
Bột lam (5) ăn hết cả ba lần lần,

1) Sứ-giả nhà Tần. Chữ Ngô thường được ta dùng để gọi chung tất cả các giống người ở Trung-hoa.

2) Ăn. 3) Trời cao. 4) Trước mắt.

5) Bột làm bằng bột nếp rang trộn với mật.

Uống ba ấm nước cạn sâu.
Sứ Ngò mở cửa đề hầu dò xem.

Sứ Ngò trở lại về đền
Tâu vua khi ấy : — « Trạng-Nguyên người trời ! »
Đức vua mới phán một lời :
— « Ba ông bứt đất dàu rồi, đem ra !... »
Trạng-Nguyên đặt gối thưa qua :
— « Tâu vua muôn tuổi : xót-xa lòng này,
Vua tôi lòng chẳng thương thay
Bắt tôi đi sứ bên này mười đông.
Ai ngờ vua hăm dôi lòng.
Tâu vua cứu trùng : bứt đã *nhập tâm*... » (1)
Tần vương bùng miệng cười thăm :
— « Nước Nam tiểu quốc mưu thần giỏi-giang... »

X

VUA TÁN GỌI GÁ CÔNG-CHÚA CHO TỔNG-CHÂN

Tần vương chỉ phán đèn vàng :
— « Trẫm có công-chúa thanh nhân đẹp thay,
Trẫm có lòng muốn xe dầy.
Cũng tầy tuổi trạng trẫm rày gả cho... »
Trạng-Nguyên nước mắt như mưa
Tâu rằng : — « Muốn dợi ơn vua cứu-trùng.
Con vua *nhật nguyệt tiên cung*. (2)
Con vua ngọc truốt gương trong hoa đồ. (3)
Tôi là *hàn-sĩ* (4) học-trò.
Tôi dàu dám sánh con vua ngọc lành... »
Thấy lời, vua chẳng ép tình,
Làm nhà cho ở *nội thành* (5) một bên,

1) Ăn vào ruột.
3) Bức vẽ hoa.
5) Trong thành.

2) Cung tiên trên mặt trời mặt trăng.
4) Học trò nghèo.

Ngày thời châu-chực trên đèn.
Đêm thời xem sách, bút nghiên ai tẩy.

XI

TÔNG-CHÂN TRA AN ÁC-PHỤ

Tô thấy ở được mười ngày,
Nhiều khi xuống tắm bên này cầu sông.

Thấy một con gái giết chồng
Mua trăm kim sắt để dùng cầm tay.

Nửa đêm chồng uống rượu say,
Kim sào (1) nó giết chết ngay trong nhà.

Sáng ngày gái ấy làm ma,
Hành trang gái ấy đưa ra ngoài đồng.

Gái ấy lăn lóc khóc chồng,
Khóc ra trăm tiếng như lòng thương vầy.

Tiếng khóc như bông hoa nhài,
Chỉ thấy khóc dài chẳng thấy có thương.

Cho đòi gái ấy tỏ tường :

« Khóc chồng nghe thấy như thương ai rầy ? »

Gái ấy quý xuống chấp tay :

— « Lạy Ông ! Quả thực nay tôi thương chồng ».

Trạng-nguyên mỉm miệng cười thầm :

— « Gái này giết chồng, bắt lấy cho ta !

Quan-tài (2) truyền lính đem vào.

Vội-vàng làm sớ đem tâu thánh-hoàng. (3)

Tâu vua mọi nỗi tỏ tường.

— « Từ tôi lên tâu vàng sang sứ rầy,

Nhẽ dầu tôi nói chẳng ngay,

Có trời có đất chứng dầy choi ôi.

Sai người ra khám tức thời.

1) Kim dái.

2) Hòm chôn người chết.

3) Vua.

Thi-hải(1) tất có dấu nghi trong mình.»

Đủ mặt văn võ triều-dinh,
Trạng-Nguyên cầm kéo phân-minh xét rầy.

Khám dầu thấy dấu tích này :
Cắt quang mái tóc thấy ngay kim sào.

Trạng-Nguyên làm sớ lâu vào :
— Kim sào ấy thực là đao giết chồng.

Tần-vương nghe nói mừng thầm,
— «Phong cho *lưỡng quốc đèn rồng*(2) Trạng-Nguyên.

Vì chung gái có tình riêng
Đang tay nữ giết chồng hiền khôn thiêng.

Tầm dầu quần sáo, làm gương,
Đốt đi để khói tuôn lên đến trời... »

XII

TÔNG-CHÂN XỬ KIẾN CÀNH ĐA

Tra xong đám ấy vừa rồi
Ba năm sau, có một người lái hương

Ba năm xa vắng bán buôn.
Ở nhà vợ đã hôn-chồn cùng trai.

Bạc buôn vừa được trăm hai
Đi đêm chẳng có một ai gặp rầy :

— «Bạc này ta gửi cành cây,
Cành kia! Chú giữ bạc này cho tôi!»

Sau khi gửi bạc cành rồi,
Lái hương vội-vã rời chân đề-huê.

Vợ mừng chồng vắng đã về,
Hỏi rằng: — «Buôn bán bao nghề đến nay?

Buôn *Tần* bán *Sở*(3) tưởng hay,
Ba năm anh lại trở về tay không?»

1) Xác chết.

2) Triều-dinh hai nước.

3) Tần, Sở : tên 2 nước ở Trung-hoa.

Lái hương nghe nói giận lòng.
Vô tình chàng mới *phô sông* (1) nói ra :
— «Bạc anh đã gửi cảnh đa...»
Trong nhà kín vách ngõ là không ai.
Nào hay xã-trưởng đứng ngoài,
Căn nguyên (2) nghe thấy tới nơi lấy liền.

Hưng-hưng trời mới rạng đông,
Vợ chồng ra đây trông lên chẳng còn.
Lái hương nước mắt nĩ-nơn,
Thực-thà than vãn nguồn cơn ngày rầy :

— «Hôm nay anh gửi cảnh cây,
Ai ngờ *oa trĩ* (3) ra rầy *đạo-nhân* (4)

Bạc ta gửi một trăm cân.
Ấy ai gian-giảo bảo lần ta đây...
Nàng về lấy dao ra đây.
Anh dân cảnh này dễ kiện chẳng tha...»

Lái hương cắt lấy cảnh đa
Đem ngay sang kiện bên nhà Trạng-Nguyên.

Lái hương quý lạy trình lên :
— «Xin người tra hỏi căn nguyên việc nầy :
Của tôi buôn bán bấy chầy.

Được hai trăm bạc gửi rầy cảnh đa.
Chẳng chịu sao chẳng nói ra,
Nhận tiền rồi lại gian-hóa mất tang...»

Trạng-Nguyên bày mẹo cao xa :
Đào hầm ở gốc cây đa đêm trường,
Cho người xuống hố sẵn-sàng.
Rạng ngày lại đến tra trạng *đạo-tình* (5).
Cho người *khảo-dã* (6) phân-minh.

1) Nói rõ hết.

2) Góc ngọn, đầu đuôi câu chuyện.

3) Giữ của.

4) Người ăn trộm.

5) Tình đầu chuyện ăn trộm.

6) Đánh đề tra xét.

Cây kều : Biết mặt rành-rành đạo nhân (3).

 Tra đi tra lại mấy lần,

Cây đa vẫn cứ khai trần thể thời.

 Trạng-Nguyên cho người giữ coi,

Đêm hôm tuần cần chẳng sai đâu là.

 Tuần-thú vàng giữ cây đa

Cảnh giờ cần-mặt đề tra kiện này.

 Lái hương hầu kiện ba ngày.

Trạng-Nguyên đòi lại, lời này nói ra :

 — « Khảo đánh ngay đã đủ ba,

Cảnh đa biết mặt lại còn biết tên.

 Lái hương hãy về lấy tiền

Mua trâu mà giết kỷ yên tế thần.

 Lại lễ tiên-lỗ ăn-cần,

Mời khắp làng nước cổ bản no say...

 Bao nhiêu má chó nhà mày

Hiền thì buộc lấy, dữ thì thả ra...

 Nếu ai mà có đến nhà

Chó mừng quen mặt bắt ra nộp rầy...

 Lái hương về mua trâu ngay

Giết thịt làm cỗ đề nay mời làng,

 Mời khắp thân-thích họ-hàng,

Thôn trên xóm dưới mấy bản con trai.

 Đến tuần Xã-trưởng thứ hai,

Ba năm chó hãy quen hơi chó mừng...

 Vào vừa mới đến ngoài sân,

Người nhà bắt lấy kều ẩm trời gò,

 Bắt ra khảo-dã bấy giờ.

Trạng-Nguyên xem thấy mưu-mô nực cười :

 — « Xã-trưởng kia hơi chủ ơ !

Lấy của sao chẳng chia đôi cho cảnh ?

1) Người ăn trộm.

Cảnh kia đã thú phân-minh,
Xã-trưởng nó lại xưng danh tức thi ».

Xã-trưởng biết tội thú quỳ :

— « Lạy ông tôi lấy đêm khuya vắng người.

Bạc thời có một trăm hai

Hãy còn nguyên vẹn chẳng sai đồng nào.

Thực tôi chẳng dám tơ-hào . . . »

Nói xong liền nộp bạc vào chẳng sai.

Mời hay quan Trạng anh tài

Tra cảnh ra của còn ai sánh lây.

Người kiện mà tra cảnh cây,

Làm cho đạo-lặc (1) sợ nay quá chừng.

Nọ mười-tám nước biết tường (2).

Tần-vương thưởng Trạng bạc vàng nhiều thay.

TIMSACH.COM.VN XIII

CÚC-HOA BỊ CHA ÉP LẦY CHỒNG GIẤU SANG

Ở Tần được bảy năm nay,
Ở nhà bố vợ lòng đầy bất nhân.

Nửa đêm vắng-vẻ xa gần,

Gọi vợ thức dậy sự cần phải lo :

— « Con ta gả chồng học-trò,

Hàn-vi 3) cơ-khổ đã lo mấy hồi.

Ngõ là thi đậu tam khôi

Ở nhà vợ được hôm mai cạy cùm.

Bảy giờ sang sứ mười đông (4),

Ấu là tìm kẻ yêu-vi Cúc-Hoa.

Ngày sau lúc trở về già,

Một mai có kẻ vào ra tờ thầy . . .

1) Giặc cướp.

3) Nghèo lèn.

2) Biết rõ.

4) Mười năm.

Chồng con thác đã lâu ngày,
Con còn giữ tiết phòng tây làm gì ?
Nghe cha định liệu một khi,
Mai sau phú qui con thì được trông.
Đại gì châu-chực mười đông,
Tội gì nuôi lấy mẹ không cho người ? . . . »
Cúc-Hoa chẳng nói ra lời,
Vật mình lẫn khóc : — « Than ôi ! hỡi chàng ?
Cùng nhau đã bấy năm tròn,
Ai ngờ phản rẽ cho chàng lia đôi . . . »
Phú-ông nôi giận bời-bời,
Khuyên con chẳng được lòng thời sót lấy.
Đòi nàng Cúc-Hoa vào đây :
— « Thoa vàng xuyên ngọc của này cha cho.
Tiền trăm bạc chục đầy kho,
Tiếng đồn phủ huyện : nhiều đồ tư-trang ».
Cúc-Hoa thồn-thức gan vàng,
Vật mình lẫn khóc thảm-thương trong lòng :
— « Minh tôi chẳng xứng vóc hồng,
Tay tôi chẳng xứng đeo vàng điểm-trang,
Tai tôi chẳng xứng nạm vàng (1),
Chân tôi chẳng xứng đeo mang hán hải.
Lấy chồng cơm tấm, áo song,
Sống thời chần gối, thác đầy thủy-chung (2) . . . »
Phú-ông nghe nói then-thùng,
Bảo con chẳng được, dùng-dùng ra tay,
Đóng ba lần cửa kín thay,
Nhốt con trong đó, áo dây cửi ra,
Roi song liên đề trong nhà,
Cơm ăn chẳng được, ngày ba trận đòn . . .

1) Bông-hoa tai bằng vàng. 2) Không thay lòng đổi dạ.

Cúc-Hoa mặt võ xương mòn,
Phần dàu cha đánh, phần thương mẹ chồng.
Những toan tự-tử cho xong,
Thác đi sợ để mẹ chồng ai nuôi ?
Chịu sầu ngậm đắng cho người,
Đối phúc cùng trời chẳng biết làm sao ?
Phú-ông dạ tức như bão,
Mẹ chồng cũng bắt nhốt vào chuồng trâu.
Áo quần chẳng cho mặc bâu,
Đã bảy-mười tuổi giữ trâu, hỡi bà !

— « Nhốt tôi chẳng cho tôi ra,
Lấy ai rặn chảy cho bà, bà ôi !
Trước thì tôi tủi mình tôi,
Sau là thương mẹ nằm ngời chuồng trâu... »

Lão bà nức-nở khuyên dàu :

— « Con nghe người dạy, khỏi đau gan vàng.
Chồng giàu hẳn được mình sang,
Họa may mẹ cũng về-vang cày cùng... »

Cúc-Hoa nước mắt dòng-dòng :

— « Dù sống dù chết đợi chồng *mười niên* (1)... »

XIV

CÚC-HOA TRÒN NHÀ LÊN NÚI ĐƯỢC
SƠN-TINH GIÚP ĐEM THƯ CHO TÔNG-CHÂN

Nào hay giờ tý nửa đêm,
Cúc-Hoa thức dậy liều mình ra đi
Một mình lên núi Ba-Vi,
Chim kêu vượn hót k chi đường rừng.
Dưới khe nước lách vang lừng.
Đầu non thăm-thăm k ỏi chừng, ghê thay !

1) Mười năm.

— « Hồn chàng thác ở đầu dây?
Có thương đến thiếp thì cho đi cùng... »

Sơn-Tinh nghe tỏ tiêu hao,
Biển ra mãnh-hồ⁽¹⁾ hỏa hào năm mươi,
Âm-âm lưng-lầy trong ngoài
Hào-quang⁽²⁾ hiển-hiện thành người hóa ra,
Đến nơi ngọn hơi ngành tra
Sơn-Tinh mới bảo Cúc-Hoa lời này :

— « Chị là con gái đầu dây
Cớ sao đem thịt cho bày hồ ản?... »

Cúc-Hoa nước mắt thấm khăn,
Chấp tay quý lạy sơn-thần hai bên :

— « Lạy ông, tôi kể sự duyên,
Đoạn ông ản thịt tôi liền, thiết chí,

Cha tôi Trưởng-giã nhà quê,
Giàu sang sớm đã sinh thi ba tôi :

Hai chị lấy chồng hai nơi,
Còn tôi em bé, ép tôi duyên này.

Gả tôi chồng khó⁽³⁾ ản-mày.
Chàng thì lên tám, mẹ thì sáu mươi.

Tôi mười ba tuổi nữ-hài
Nuôi chồng thi đỗ tam khôi bằng rồng.

Vua sai đi sứ mười đông,
Dặn tôi nuôi mẹ đợi chồng đến khi.

Cha tôi ra dạ bất nghi⁽⁴⁾
Được bảy năm vẹn bất về rẽ duyên.

Chẳng nghe đòn đánh ngày đêm,
Tôi chịu chẳng được tôi bèn ra đi.

Thân này sống chẳng làm chi
Xin ông xơi thịt tôi đi theo chồng... »

1) Hồ dữ. 2) Ánh sáng. 3) Nghèo. 4) Bất nghiã.

Sơn-Tinh nước mắt dòng-dòng :
— « Con ở có đực, sao ông nỡ hoải... »
Kip sai mãnh-hồ đòi người
Vàng cần tám lạng đưa thời Cúc-Hoa,
Sai hai mãnh-hồ đưa ra.
Chờ cho *bạch nhật* (1) đem qua nàng về.
Đưa nào phạm vợ ông Nghè (2).
Ắt là *thượng-đế* (3) phân thấy tối-tàn.
Bảo nàng — « Xin chờ lo toan.
Ta sai mãnh-hồ *Tân-bang* (4) *thượng trình* (5).
Váy nàng tổ hết sự tình
Biển thư cho Trạng, Sơn-Tinh lên đường... »
Cúc-Hoa viết thư vội-vàng
Trao cho mãnh-hồ đưa sang nước Tần.
Tạ-tử (6) mãnh-hồ rời chân,
Tự-nhiên biến hóa vô-vân Sơn-Tinh.

XV

TÔNG-CHÂN NHẬN ĐƯỢC THƯ CỦA
CÚC-HOA VÀ VIẾT THƯ TRẢ LỜI

Tang-tảng trời mới bình-minh,
Sơn-Tinh hiện hình sang nước Tần-vương.
Biển ra mười người khác thường
Áo xiêm mũ đội sẵn-sàng uy-nghi,
Hỏi thăm nhà Trạng một khi
Tới nơi đầu ngõ một khi được vào.
Trạng-Nguyên khi ấy ra chào :
— « Chẳng hay các tướng hỏi trao việc gì ? »
Mười tướng chấp tay liền quỳ.
Trạng-Nguyên đỡ dậy một khi mời ngồi.

1) Sáng rõ ban ngày.

4) Nước Tần.

2) Vợ Trạng.

5) Lên đường.

3) Trời.

6) Từ biệt.

Sơn-Tinh kể-lễ khúc nhòl,
Hai hàng nước mắt tuôn rơi dòng-dòng :
— « Ông sang sứ sự mười đông,
Nào ông có biết vợ ông ở nhà ?
Tôi kể chẳng biết đầu mà.
Ông coi thư ấy suy ra dữ lành... »
Trạng-Nguyên ôm thư vào lòng
Rõ-ràng chữ vợ tâm-tình xót đau,
Lại có tên mẹ viết sau,
Đọc đi chẳng được thêm đau tấm lòng.
Cầm thư nước mắt dòng-dòng :
Những lời anh dặn mười đông phụng-thờ... »
Cảm ơn Sơn-Tinh bấy giờ :
— « Công đem thư ấy đưa sang bên này.
Sơn-Tinh ! ngài hãy ngồi đây !
Tôi đem thư này tâu với Tần-vương,
Họa là vua có lòng thương
Giảm năm giảm tháng mở đường cho ta... »
Trạng-Nguyên đem thư vào tòa.
Bây giờ Hoàng-đế xem qua thế này :

THƯ RẰNG :

*Tên tôi Cúc-Hoa tài hèn phận nhỏ, cha mẹ gả
chồng phải nơi nghèo khổ, chàng là hàn-sĩ, mẹ già
sáu mươi, một mình tôi nuôi hết đường cần khổ,
khuyên chàng kinh sử, đón rước tìm thầy, được
nửa năm chầy, ơn vua thi đỗ, cũng may số phận
chiếm bảng tam khôi, phần vua ơn trời, cho tôi
được cậy. Ai ngờ khi ấy, vua bắt sứ-quan, cha tôi
rẽ duyên, gả cho chồng khác, tôi liền muốn thác,
để nuôi mẹ chồng, giữ đạo tam tòng⁽¹⁾, một lần
khàn-thiết, cha tôi đánh ghét, nhốt mẹ chuồng trâu,*

1) Nhỏ thờ cha, lớn thờ chồng, già cậy con.

đã được bấy lâu, mặt sầu vô-võ. Dù sanh dù tử,
dù đói dù no, kể hết duyên-do, đề chàng soi-rẻ,
biết bao tình-liệt, thư chẳng hết lời. Ngàn dặm xa
khơi, xin thương đến thiếp . . .

Vua Tần cầm thư xem ngay,
Khen rằng : — « Thục gái thảo ngay hết lòng ».

Lại truyền khắp cả nội cung :

— « Đàn-bà đức hạnh công dung thế này.

Nước Nam sao lắm người hay

Mười mười mấy tuổi biết nay thờ chồng.

Thục là tận hiếu tận trung.

Trẻ trung biết đạo tam tông xưa nay.

Ước gì nàng ấy sang đây.

Trăm nuôi tức khắc đề dầy lén con.

Tiền thời trăm thưởng mười muôn.

Sắc phong công-chúa sánh đường công khanh.

Ở lâu trăm cũng thương tình.

Giảm cho ba tháng quy ninh (1) từ đây. »

Trạng-Nguyên bái tạ tàu bày :

— « Tôi xin trở về trả nghĩa Sơn-Tinh... »

Tức thì mở tiệc sầm-sanh

Cỗ bàn gà lợn linh-dinh thết ngay.

Rượu thì một hũ rót đầy.

Sơn-Tinh ăn uống no say, lâu quý :

— « Ông cho chúng tôi trở về

Kẻo chửa tôi đợi ngồi kể đầu non.

Trạng-Nguyên làm bức thư son

Giao cho mãnh-hồ đưa nàng Cúc-hoa.

THƯ RẰNG :

Anh là Tống-Chân ba lần băng xuân, lên anh
đệ nhất, nghĩ mừng gia-thất (2) bái tổ vinh - qui.

1) Trở về.

2) Thành vợ chồng.

lòng vua có nghĩ, muốn gả công-chúa, lòng anh thương vợ, có nghĩa có nhân, nuôi mẹ ân-cần, nghĩa nặng khần-khẩn, công-chúa lòng giận, làm bản tâu lên, đầy anh viễn biên (1) hầu vua Tần-quốc, nước người bấy mưu, đào hố giữa đường sáu mươi trượng trường, chiếu hoa giải khắp, ba quân đón rước, cò sắp hai bên, chánh-sĩ bước lên đều xa xuống hố, mình anh nước nhỏ, đi một bên đường, bước vào tòa vàng (2) quý ngay công-phủ, Vua Ngô phán nhủ, hãm anh vào chùa, ba lạng mới tô thếp vàng chơi-chơi, ba gian chùa ngồi, ba ấm bày hàng, ba cái gáo vàng, sĩ Ngô đóng cửa, mình anh khi ấy ăn lương sống mình, mười ngày bình-mình, vua sai mở cửa.

Còn ba năm nữa, vua mới cho về, anh dẫn nàng thì: ở cho có nghĩa, như nàng Lý-Thị, bắt chước Chu-dương, gả nuôi mẹ chồng, cũng là có nghĩa...

XVI

CÚC-HOA BỊ CHA ÉP GẢ CHO ĐÌNH-TRƯỜNG

Từ ngày Sơn-Tinh đi rồi,
Cúc-Hoa luống những ngậm-ngùi lao-dao
Lại lên chốn cũ tiêu dao. (3)
Đem tin vừa lúc thơ trao đem về.
Cúc-Hoa tiếp lấy thư kia,
Cảm ân Sơn-chúa một khi ân-cần.
Mở thư đứng đọc tần-ngần
Trách nàng quán tử (4) bất nhân chẳng là.

1) Biên-giới xa.

2) Cung điện nhà vua.

3) Rong chơi.

4) Con vua (Công-chúa) đã tâu cho Tổng-chân phải đi sứ.

Lại thêm trách mẹ, trách cha,
Lại trách công-chúa cùng là trách thân,
Lại trách cả vua nước Tần,
Chỉ có mình hồ Sơn-quân có *ngghi*. (1)

Phủ-ông lên ngựa một khi,
Đầu ghềnh bước tới tức thì tìm con,
Cúc-Hoa đương đứng đầu non.
Phủ-ông đồ đến *trúc côn* (2) tay cầm.

Sơn-Tinh thét mắng âm-âm :
— « Cớ sao ngươi được gian dâm vợ người.
Ở sao chẳng có *bụt* trời ?
Trên ghẹo vợ người, tội ấy nặng thay !
Ngươi ở chỉ *ích mình* (3) mây.
Có tài thì xuống dưới này cùng ta ! »

Cúc-Hoa vội kể thấp cao :
— « Ấy là cha thiếp phải nào ai đâu ! »

Mãnh-hồ nghe nói trước sau,
Tạ-từ liền mới cúi đầu bước ra.

Phủ-ông đem con về nhà
Xong hương đánh phấn ướp hoa nào rời.
Hoa thời kén những hoa tươi,
Phấn thời kén thứ chẳng phai màu hồng.
Cúc-Hoa vô-võ thương chồng,
Hoa cài trên vách, lược lồng mái tranh.
Tóc mây bỏ rơi linh-tinh,
Gương tàu để bụi, sắp bình để meo.
Phủ-ông thấy con ủ rầu,
Kíp truyền làng nước mỗ rao xa gần

1) Nhân nghĩa.

2) Gậy trúc.

3) Ích kỷ.

Rằng : « Minh có gái thanh xuân⁽¹⁾,
Tơ-hồng⁽²⁾ chưa kết, châu trần⁽³⁾ cũng không.

Tuổi mới hai-mươi vừa xong,
Chồng con chưa có giao-thông ai dầy . . . »

Đình-Trưởng nghe nói mừng thay,
Lấy vàng tám lạng đưa ngay đến nhà.

Phú-ông mừng-rỡ nói ra :

— « Hỡi thời ta gả con ta cho mày.

Thế-gian có câu vi rằng :

Ba năm ở rể đoạn vầy tóc tơ . . . »

Đình-Trưởng vội-vàng toan lo,
Bắt ngay đưa ở sắm đồ vào ngay.

Làm rể được ba năm chầy.

Phú-ông tính lại đã đầy mười đông,

Tức thì mở cửa loan phòng,

Hỏi : — « Cúc-Hoa hỡi ! đợi chồng nữa chẳng ?

Bây giờ đã được mười đông,

Nếu nó còn sống nó hồng về đây ».

Cúc-Hoa bấm đốt ngón tay,

Mười năm đã trọn thương thay phận chồng.

Phú-ông bảo trẻ làm xong :

— « Con về sửa lễ đề hồng cưới ngay.

Trâu bò mười con nộp dầy,

Cổ bàn làng họ ba ngày ăn chơi.

Trước là mở tiệc làm vui,

Sau là mừng được rể người giàu sang . . . »

Mỗ rao khắp cả trong làng,

Thôn nào giáp ấy bảo-ban lời này :

— « Tre thời mỗi người một cây,

1) Tuổi đang xuân, tươi đẹp.

2) Tơ duyên vợ chồng.

3) Kết-ước thành vợ chồng.

Đinh thời ba cái phải đầy như y...
Mẹ nào con ấy liền đi
Nhỏ thì lên một, lớn thì lên ba.
Đứa nào không đến nhà ta
Thì làng bắt khoán⁽¹⁾ tiền là quan hai ».
Ba ngày ăn uống trong ngoài.
Nem công chả phượng nghìn chai rượu nồng.
Ngoài thời năm trăm đàn ông..
Trong nhà lợp ngói toàn đồng nữ nhi.
Ngồi trên, bố vợ chiêu huê.
Dưới, chú Đinh-Trưởng ngồi kề cận cô...

XVII

TỔNG-CHÂN VỀ NƯỚC

Nhà đương ăn cưới say no.
Hay dầu ông Trạng bên Ngó⁽²⁾ đã về.
Giã mười-tám nước đề-huê,
Giã vua Tần-quốc xin về nước Nam.
Vua Tần trong dạ bàn-hoàn :
— « Trạng về, trăm nhớ muôn vạn chẳng yên.
Trạng đi lên tám thiếu niên.
Trạng về mười tám bằng tiên ai tầy.
Tần vương mời bảo con vầy :
— « Một ngày nên nghĩa chồng mày đó con ! »
Cồng chúa bước xuống cung sơn⁽³⁾.
Chân đi hài niết ngổ tiên đan-trì⁽⁴⁾.
Cồng chúa bước xuống một khi.
Cầm lấy tay Trạng vân-vi cỡi lòng :
— « Chàng về phượng chạ loan chung⁽⁵⁾.

1) Bắt phạt nộp cho làng.
3) Cung sơn sơn thép vàng.
5) Vợ chồng gần gũi.

2) Bên Tàu.
4) Cung vua.

Bao giờ trọn nghĩa tương phùng (1) chàng ơi!

Kiếp này chưa đẹp duyên hải.

Nguyện xin kiếp khác no đôi chữ đồng (2).

Tay tiên thảo bức thư hồng,

Xin chàng ghi nhớ muôn đông nước Tần.

THIỆP RẰNG :

Thiếp là phận nữ-nhi, con vua thánh-đế, nhờ ơn giảng trị, trọn đạo phu thê (3), chàng trở ra về, nước Nam đất Việt, thiếp còn giữ tiết, trọn đạo khăng - khăng, thiếp chực loan phòng, bao đông vàng-vẽ. Đường trường xiết kẻ, thiếp nhớ chàng thay, chàng trở về đây, khi nào hợp mặt, Việt Nam, Tần Bắc, thương nhớ trăm đường, thảo bức thư chương, mọi lời phong kín, khi nào nhớ đến, trông thấy xin thương, châu lệ hai hàng, mặt sầu vô-võ, khác nào Chức-nữ vẫn nhớ Ngưu-lang, khác nào chàng Chương nhớ nàng Oanh-nữ, thơ ngây ý tứ, như hạc cõi rồng, như ả phù-dung, gặp ả Hằng-nga, khác nào đôi ta, chàng về thiếp ở, gửi thơ mấy chữ, chàng thấu chàng chàng ?

Thư đưa thiếp lưỡng tần-ngân.

Mối duyên ai biết đường gần hóa xa... »

Đóng mặt văn vũ (4) năm ba,

Tần-vương cầm bút phong qua đèn vàng

Phong cho : « Lưỡng quốc quan sang »,

Lấy vàng cho Trạng ăn đường ngàn-hai.

Trạng-Nguyên lay tạ đèn-dải :

— « Giã mười-tám nước, nay tôi xin về. »

Ngày đi ba tháng kể chi.

Đến khi Trạng về chẳng tới mười hôm.

1) Gặp gỡ.

2) Chữ đồng tâm ý nói : vợ chồng hòa hiệp.

3) Vợ chồng.

4) Quan văn quan võ.

Ngựa đi mau ngỗ tên bay.
Có quan hướng-dạo người nay dẫn đường.
Trạng-Nguyên nước mắt hai hàng.
Than cùng chừ tướng *bách quan* (1) lời này :
— « Chẳng nói, chừ tướng chẳng hay.
Nói ra lại thẹn lòng này lắm thân :
Tuổi ta lên tám *phong trần* (2)
Vợ thời mới cưới canh đầu mười ba.
Mẹ ta bây mười tuổi già.
Ta phải đi Sứ đường xa *trương-kỳ* (3)
Ơn vua nay được trở về.
Quan quân đóng đô, ta về thử nay.
Chừ tướng hãy tạm đóng đây.
Ta về thăm viếng bên này tổ tiên... »

XVIII

TÔNG-CHÂN GIÀ LAM ĂN-MÀY THỬ TÌNH ĐỜI

Chừ quân vâng lệnh phân truyền
Tức thì đóng lại ở bên *Hồng-hà* (4)
Đoạn xong, quan Trạng bước ra
Vừa buổi đông chợ ai mà kể hay
May dầu gặp chủ ăn mây
Hỏi rằng : — « Đỉnh dám ai đầy hỡi con ? »
Ăn-mây kể hết nguồn cơn ;
— « Chẳng nói ông đánh, tôi khôn dẫu mà :
Đỉnh-Trưởng ăn cưới Cúc-Hoa,
Mỗi ngày giết những hai ba trâu cày.
Cổ bàn rượu thịt đã đầy,
Tôi vào ăn-mây nó chẳng có cho... »

1) Trăm quan.

3) Kỳ hạn nhà vua.

2) Gió bụi vất vả.

4) Sông Hồng.

Trạng-Nguyên nghe thấy duyên-do :

« Con cởi áo rách, ông cho áo lành.

Quần áo cho may sắm-sanh.

Quạt mo, gậy, bị, để dành cho tao...

Đầu thời vò rồi, mặt bào,

Da ngà ruộm mực khác nào thẳng diên.

Trạng-Nguyên đổi dạng vào liền

Qua mấy xóm ngõ tới miền nhạc-gia.

Làng nước năm trăm trẻ già,

Còn đang ăn uống rượu chè bỏ trâu.

Trạng-Nguyên đứng đợi giờ lâu.

Đoạn thời giả cách *khấu đầu* (1) kêu ngay :

« Nhà người có ma hay chay ?

Trâu bò giết lăm thể này, ông ơi ! . . »

— « Nhà người có cưới con người.

Chú sao mở miệng nói nhời tang ma ?

Có đường chú tránh cho xa.

Chú đừng đứng đấy ắt là *dùi mang* (2)... »

Trạng-Nguyên trả lời vội-vàng :

— « Chẳng biết, mìn hỏi cương cường, đánh ai ?

Chẳng biết, *mìn* (3) hỏi, mìn chơi.

Miễn cho chú được mạnh dùi ; chú kia ! »

Nói thôi lại bước chân đi

Lên nơi phòng vợ thử nghe lời nàng.

Mở cửa vườn hoa vội-vàng

Bước vào trong cửa thấy nàng ngồi may,

Thấy hai hầu gái chân tay

Cổ bàn sôi thịt trình bày **Cúc-Hoa** :

« Bà ơi ! này cỗ cưới bà

Ông tôi có dậy tôi ra đưa đây.

1) Cúi đầu gật.

2) Đánh bằng dùi.

3) Tao ; ta.

Xin bà ăn uống no say.

Đến mai tốt ngày bà về làm dâu... »

Cúc-Hoa nét mặt buồn rầu :

— «Ai làm cho cực lòng nhau hỡi chàng?»

Bảo đôi hầu gái rõ-ràng :

— «Cổ kia mây để phòng hương bên này,

Đốt một nén hương lên đây,

Đũa so, rượu chúc, tao nay khẩn chồng:

Tam hồn thất phách (1) Tống-công

Khôn thiêng xin hương về cùng thiếp nay.

Hay là cách trở nước mây

Giang sơn nghìn dặm đường đi nặng-nề.

Thiếp khẩn chàng chẳng kịp về.

Âm dương sắp ngửa (2) thiếp thì được hay... »

Cúc-Hoa cầm tiền trên tay,

Khẩn trời phủ hộ sắp ngay một đồng.

Cúc-Hoa quý xuống khóc chồng :

— «Chàng ơi *phu phụ* (3) mười đồng giao hòa.

Người ta ăn uống trẻ già,

Mẹ thì chịu đói dưới nhà chuồng trâu,

Chẳng ai cho miếng gì dầu

Bằng dao cắt ruột thiếp đau, hỡi chàng!

Một tuần thiếp đã tiễn hương,

Hai tuần *tiễn tửu* (4) tế chàng; chàng ơi!

Ba tuần thượng thực khuyển mời,

No say xin sớm *đón ngay đi* (5) cùng... »

Mới bảo đôi hầu làm xong :

— «Vào lấy hòm áo trong phòng ra đây...»

Con hầu bưng áo đến ngay

Giở ra ba bộ khóc rồi lại than,

1) Ba hồn bảy vía.

2) Bói bằng đồng tiền, đồng ngửa là dương, đồng sấp là âm

3) Chồng vợ,

4) Dâng rượu.

5) Cho cùng chết.

THAN RẰNG :

— «Thảm-thiết thương ôi, bác mẹ sinh ra, nữ-nhi phận gái, lòng trời sui lại, cá nước duyên may, kết tóc se dây, kể từ Hoa-huyện. Chàng giắt mẹ đến ăn mày nhà tôi, thấy chàng mồ-côi, tuổi thơ đương độ, chàng đề mẹ đó, chàng vào ăn mày, thấy chàng thương thay, xúc cho nấu gạo, tôi nấu trong áo, tôi liền đem ra, cha tôi về nhà, chàng may bắt được, tưởng tôi gian ngược, ép gả cho chàng, đánh mắng chàng thương, như đường kẻ cộp, mẹ tôi thương tiếc, nấu cho nén vàng, bán tám mươi quan, nuôi thầy chàng học. Nhà chàng có phúc, học được nửa năm, thi đỗ bằng rồng, vua gả Công-Chúa, lòng chàng thương vợ, chàng chẳng lấy nao, vua bắt chàng vào, đày sang Tần-quốc. Mười đông sức lược, mới cho chàng về, cách trở Sơn-kê (1), thảm thương lìa đây.

— «Áo này thi đỗ vua ban.

Áo này nho sĩ cơ hàn (2) lấy nhau.

Áo này từ thừa làm dàu.

Ba bộ áo ấy xưa nay vẹn tuyền.

Ngõ là giai lão bách niên (3).

Thung-dung đẹp cánh uyên ương (4) trên đời.

Ài hay cơ-sự tại trời,

Chồng Nam vợ Bắc bồi-hồi xiết lo

Chàng đi chốc đã mười thu,

Phần thương nỗi mẹ, phần lo nỗi chồng.

Tam hồn thất phách Tống-Công

Khôn thiêng xin hiện về cùng thiếp hay.

Thiêng thi nhận lấy áo này,

Một mai thiếp thác xuống nay mặc cùng. . . »

1) Núi khe.

2) Đói rét.

3) Trăm năm duyên đẹp.

4) Chim uyên chim ương dùng để nói : vợ chồng tốt đôi.

Lấy lửa ra đốt áo chùng,
Sau đốt hòm sách nửa đông nuôi thầy :
— « Cầu chàng gặp *hội rồng mây* (1),
Ai ngờ chàng phụ thiệp dầy, chàng ôi ! »

Trạng-Nguyên đứng ở bên ngoài,
Nghe lời vợ nói chân rời bước ra.
Trông lên bố vợ chiếu hoa,
Dưới thi Đình-Trưởng ngồi hòa nghiêm-trang.

Trạng-Nguyên dời chân bước sang
Quạt mo phe-phẩy trình chàng văn-nhân :
— « Trình người cho miếng gì ăn . . . »
Đình-Trưởng bảo : — « Lấy cho phần xương trâu »

Trạng-Nguyên đứng giận giờ lâu,
Cũng vào cầm lấy đề đầu bàn tay :
— « Một ngày giết hai trâu cày,
Cho miếng xương này, ngon thực là ngon.
Xương này ăn được trí khôn,
Khăn điều bọc lấy tay còn cầm chơi . . . »

Trông vào cả họ đương ngồi,
Sói thịt bỏ bị, chân rời vào trong.
Ngồi trên có cậu đôi dòng,
Chủ bác đủ mặt ngồi cùng *đệ huynh* (2).
Hai chị thấy Trạng phân-minh :
— « Kia ai thất nghiệp như hình Tống-Chân ! »
Họ-hàng thét mắng đã ran :
— « Chúng bay tưởng sự Tống-Chân làm gì ?
Tống-Chân còn sống về thì
Hai họ khó nổi tí-tí ngồi ăn ».
Hai chị mặt ủ tần-ngần,

1) Thi đỗ như rồng gặp mây mới vẫy-vòng được.

2) Anh em.

Thương tình em rề mười phần chẳng nguôi :

— « Ngõ là thi đỗ tam khôi
Đề mẹ được cậy, vợ thời được trông.
Ai ngờ đi sứ mười đông,
Đề vợ lấy chồng, thâm-thiết thương ôi !

Lòng nào ăn uống cho vui,
Ăn xấu ăn hổ cũng ngồi mà ăn ».

Hai chị thương xót tần-ngần,
Bao nhiêu sôi thịt năm phần đem ra.

Họ-hàng thét mắng xôn-xao :
— « Mày mà cho nó thi tao cất phần... »

Trạng-Nguyên cầm lấy đời chán :
— « Hai chị còn có chút tình thương tôi.

Để ai biết ngọc ở đời ?
Có hai chị gái biết tôi nay là.
Đố ai biết mặt khôi khoa ?

Có hai chị gái biết là tiên-cung... »

Chốn ấy ta thử đã xong,
Lại xuống thử mẹ bên trong chuồng trâu :

— « Con bà đầu ? cháu bà đầu ?
Cớ sao lại giữ chuồng trâu cho người ? »

Lão bà nước mắt bụi-ngùi :
— « Ông đừng nói nữa mà tôi phiền lòng.

Con tôi lên tám lắm công
Giắt mẹ chẳng quản mấy đông ăn mày

Đến nhà trưởng-giả giàu thay
Gả cho con gái tuổi đầy mười-ba.

Nàng ấy có nghĩa thay là
Nuôi chàng đi học *đăng khoa* (1) bằng rờng.

Khen nàng giữ tiết mười đông

1) Thi đỗ.

Cứ nuôi mẹ chồng chẳng dám điều chi.
Cha nó ra dạ *bất nghi* (1)

Được bảy năm thì bắt về rẽ duyên
Chẳng nghe, đôn đánh cho liền.

Bắt tôi giam hãm ở miền chuồng trâu.

Sống này nhờ bởi nàng dâu

Nó nuôi cho sống bấy lâu yên lành.

Con tôi sứ sự *Tân-đinh*. 2)

Chưa về báo đáp chút tình nàng dâu...»

Trạng-Nguyên nước mắt rầu-rầu,

Nghe lời mẹ nói âu sầu sót-sa :

— « Bà ôi ! Tôi ngẫm mình bà

Khác nào như thể mẹ già tôi đây.

Năm sôi ăn mấy ban trưa

Tôi thương bà dỗi tôi đưa biếu bà.

Tôi xem dọn đoán biết xa

Thử xem con bà đã được về chăng...?

Lão bà thấy nói liền mừng :

« Nhờ thầy đoán quẻ xem chừng hộ tôi ».

Trạng-Nguyên dọn toán một hồi :

« Ngẫm xem quẻ đoán tam khôi bằng rỗng

Như quẻ dỗi vua Thánh-Tông

Đi chơi gặp được dỗi rỗng tranh đua.

Con bà đỗ Trạng hai vua,

Đi sang sứ sự vua cho về rồi,

Có cờ, có biển, tốt tươi,

Kịp thời ngày một, chầy thời ngày hai,

Thực như quẻ đoán không sai.

Có tiền nên thưởng một hai trăm đồng...»

Trạng-Nguyên muốn nói thực lòng,

Sợ mẹ thực dạ nói cùng người ta.

1) Không có nhân nghĩa.

2) Triều-đinh nhà Tần.

Mặt trời bóng đã tà-tà,
Đợi mai lễ cưới xem nhà rước dâu.
Trạng-Nguyên ngồi ở bên lầu,
Lắng tai nghe thử nông sâu nổi nằng,
Nón rách để lấy che sương
Giả làm ngôi lợp tòa vàng năm ngấn.
Áo rách giả làm hồng-vân, (1)
Bị rách giải đất làm lần chiếu hoa.
Quạt mo giả làm quạt ngà
Đời vua Hồng-Đức, ban ra quạt này.
Vừa ra trống ba canh chầy,
Thấy hai hầu gái cổ bầy bưng ra
Đem lên trình với Cúc-Hoa :
— « Bà ôi ! Thôi chớ xót-xa nỗi chồng.
Chồng cũ đi đã mười đông,
Bây giờ chồng mới tin dùng yêu-đương.
Đỗ chen, đen tránh, sự thương,
Xin người kẻ khó mà thương kẻ hèn.
Cầm sào mà đợi nước sâu,
Hoa tàn nhị rữa còn đâu má hồng ?
Kia như Lã-hậu đèn rờng,
Hàn-hoàng mới thác đã lòng riêng tấy.
Ngàn xưa ầu cũng thế này,
Hồng-nhan sớm liệu kén tay anh-hùng... »
Cúc-Hoa nghe nói, đau lòng :
— « Có đâu ta lại nghe mòng chúng bay !
Lòng ta sắt đá khôn lay,
Nhược bằng có thác ta nay theo chồng... »
Mới bảo hai hầu hành đông :
— « Mày vào lấy sách của chồng tao ra!... »
Cúc-Hoa nước mắt rỏ sa :

1) Mây hồng, tức là áo bào bằng vóc có thêu mây hồng.

— « Chàng ôi ! để sách đây mà làm chi ?

Có thương lính xuống âm-ty,
Lính xuống mà để làm ghi lâu dài.

Đề thiếp thác xuống *tuyền-đài* (1)
Nuôi chàng đi học thi tại *âm-cung* (2).

Khi sống duyên-nợ chưa xong,
Một mai thác xuống vợ chồng no đôi ».

Mới bảo hai à con đôi :

— « Mẹ tao nhịn đôi còn ngồi chuồng trâu,

Nào ai cho miếng gì đâu ?

Cổ này bưng xuống chuồng trâu cho bà.

Tám nén vàng này của ta

Tưởng rằng bà thác làm ma cho người.

Ai ngờ bà sống, bà ôi !

Vàng này tám nén tới nơi kính bà.

Nàng dầu gửi lại mẹ già

Để khi thác xuống, làm ma thay chồng... »

Đôi hầu bưng xuống làm xong

Bưng ra một cỗ dĩa trên đầu hè.

Bảo nhau ở dạ gian-phi :

— « Vàng này tám nén ta thì chia nhau.

Bà rồi cũng thác chẳng lâu,

Vàng chia làm bốn ta sau lấy chồng... »

Hai người bảo nhau một lòng,

Xong rồi bưng cỗ đến không cho bà.

Đôi hầu bưng xuống thừa qua :

— « Kính bà cỗ ấy gọi là của dầu

Thương chồng ăn chẳng được dầu,

Bảo tôi bưng xuống chuồng trâu kính bà.

Nàng dầu gửi lại mẹ già,

Đề xin thác xuống làm ma theo chồng ».

1) Âm-phủ : cõi của người chết.

2) Cung điện vua Diêm-Vương ở âm-phủ.

Lão-bà nước mắt dòng-dòng,
Gửi lời bà : — « Già ơn cùng nàng dâu

Bà xin thác chốn chuồng trâu,
Làm chi yếu đuối giữ trâu thế này.

Vì dâu ta sống đến nay ?

Đề dâu thác trước, đêm ngày cậy ai ?

Hôm nay gặp kẻ hiền-tái

Đồn rằng giờ ngộ ngày mai chàng về.

Nhược bằng chẳng thấy tin chi,

Mẹ con cùng thác, xuống thì đội ân... »

Cho hay những kẻ đơn sai,

Làm tôi phản chúa vô loài không hay.

Trời sai đàn chuột xuống ngay

Vàng này tám lạng chuột nay tha liền,

Tha đến bên mình Trạng-Nguyên

Vàng lại rơi xuống *nhân tiên* (1) lạ thay !

Trạng-Nguyên cầm lấy liền tay :

— « Vàng này đích thực của dây vợ tao.

Chuột kia mày ở nơi nào ?

Vàng này tám nén đưa tao chớ chầy.

Ơn vua ta sống về đây.

Phong chúc cho mày : « Hương-cống » chuột kia ! »

Phong cho chúc ấy cũng kỳ :

Vì vàng bắt kẻ gian-phi trong nhà...

Trạng ngồi hết trống canh ba

Nghe thấy bố vợ nói ra nhời này :

— « Đòi chủ Đình-Trưởng vào đây.

Ăn uống chín ngày còn một ngày mai.

Hãy về kiếm đủ *sinh-nghỉ*. (2)

Giờ dần mang đến tới nơi giờ này... »

Đình-Trưởng trở về khi này.

1) Trước mắt.

2) Lễ vật dẫn cưới.

Mở ra một tráp vàng đầy nghìn-hai,
Bạc năm trăm nén không sai.
Thêm cả vàng-mười cân lại chục cân.
Lụa, là, vóc, nhiều hồng vân.
Mỗi thứ mỗi vẻ đủ ngàn đem đi...

Trạng-Nguyên giả cách ngu-si
Rồi theo Đình-trưởng nó đi đường nào?

Trạng giả cách ngồi bư ầu,
Làm bộ bắt rận ra vào thử chơi.

Giờ lâu Đình-Trưởng tới nơi.
Lụa, là, vóc, nhiều sinh-nghi bạc vàng.

Đình-Trưởng mắng Trạng vội-vàng:
— « Thiếu chỗ dềnh-dàng, sao lại ngồi đây?

Chú là một kiếp ăn mày
Cớ sao ngồi chần anh ngay giữa đường?»

Trạng-Nguyên trả lời vội-vàng.
— « Có hẹp chi đường, sao lại mắng ai?

Ngứa rận thôi ta bắt chơi.
Tiện nơi bắt rận ta ngồi nơi đây.
Giàu sang cũng mặc chủ bay,
Có ngựa chú cười ai dầy sợ chi...»

Đình-Trưởng giục ngựa lại đi.
Trạng-Nguyên mặc áo tức thì theo bên:

— « Chúc cho Đình-Trưởng bách-niên. (1)
Chúc cho Đình-Trưởng sánh liền Cúc-Hoa.

Vợ chồng yêu nhau đến già.
Chồng loan vợ phượng được hoa động phòng.
Sinh năm con trai đầu lòng,
Sinh năm con gái thong-dòng là mười.
Trai thi Ngự-sử dõ-dài,
Ông chỉ-huy-sứ, ông cai triều-dinh.

1) Trăm năm.

Gái thời sánh với công-khanh
Cung-phi hoàng-hậu triều-dinh nghênh-ngang.
Đua nhau diện ngọc tòa vàng,
Đầy triều văn vũ quan sang hơn người . . . »

Đình-Trưởng nghe chúc liền cười :
— « Chú kia thất-nghiệp chúc lời thật hay !
Chú hãy theo anh vào đây,
Chú vào trong này soi chén rượu ngon . . . »

Trạng-Nguyên theo vào lầu son,
Một mình một cỗ ngồi tròn chiếu hoa.

Phải khi bố vợ đi ra,
Mắng rằng : — « Thất-nghiệp chiếu hoa dám ngồi ? »

Trạng-Nguyên ngoảnh mặt mỉm cười :
— « Người ta nói vậy, ta ngồi làm chi.

Ấu là ta trở ra đi
Dem quân vây bắt, ta thời thử chơi ».

X

TRẠNG-NGUYÊN TÔNG-CHÂN BÁO AN BÁO OÁN

Đến giờ quan Trạng tái hồi (1)
Dem quân vây bắt ở nơi đầu làng.

Chư quân mừng rỡ reo vang
Mừng vì xa chốn quê nhang lâu ngày.

Áo rách cởi cho ăn-mày :
— « Con ôi ! con hỡi ! con đây theo ông ».

Trạng-Nguyên sắm-sửa vừa xong,
Mũ vàng, áo gấm, kiệu vàng bước lên.

Phấn vua trang-diễm như tiên,
Nam-nhi (2) như vậy mới nên anh-hùng.

Có bày ngựa ruồi trống rong,
Kẻ mang kiếm bạc, người cầm dây cương.

1) Lại trở lại.

Kẻ mang tán vóc, tán vàng
Vua phong, trên ngựa quan sang lâu dài,
Đủ mặt văn võ trong ngoài,
Trạng rằng: — « Có dám cười ai lạ-lùng?
Quần nào nhỏ bụng thì thôi,
Đứa nào lớn bụng cho ngồi cỗ to... »
Trạng-Nguyên khi ấy truyền hô
Vừa qua đầu chợ tới nhà phú-ông.
Trẻ già làng nước đang đông
Đầy nhà ăn cười ngoài trong chín hàng:
Ngoài bày trăm cỗ họ-hàng,
Trong nhà ăn uống toàn là *nữ-nhi* (1),
Màn chướng che phủ *tứ vị* (2)
Còn đông san-sát đang khi mời ngồi.
Cỗ bàn bưng ra vừa rồi,
Đũa mới chia người, rượu mới rót ra.
Ngồi trên bốn cụ lão-bà
Ho-hen thùng-thắng nói ra lời này:
— « Quân ai đã kéo vào đây
Như quân quan Trạng về đây, làng ôi!... »
Phú-ông: — « Xin làng hãy ngồi,
Thiếu chi quan khách mọi nơi đi đường... »
✧ Trạng về gươm bạc lọng vàng
Hai hàng quần tướng nghênh-ngang bước vào.
Làng nước bỏ chạy xôn-xao,
Tờ thầy bỏ chạy lao-nhao hãi-hùng
Chen nhau chạy khắp tây đông,
Xô nhau đẩy dạp lung-tung trong nhà.
Đàn-ông đồ lẫn dân-bà
Chen nhau như thê chim hoa trong lồng.
Con trẻ lẫn khóc tây đông.
Trưởng-giả hãi-hùng kín tiếng im hơi.

1) Đàn bà con gái.

2) Bốn bề.

Bố mẹ mới nói một lời :

— « Mở đường cửa hậu (1) cho người ta ra... »

Có ao nằm sào trong nhà

Người như tôm cá nhẩy ra ào-ào.

Sau nhà có một bờ rào

Chông gai người cũng bước vào nhẩy qua.

Thương thay con trẻ đàn-bà,

Tay bồng tay xách bước ra hải-hùng.

Thương thay cụ lão long-dong,

Áo quần tơi-tả rách tung kêu gào :

— « Bay ơi ! đưa gậy cho ông,
Đường đi nơi nào, bay chỉ cho tao ? »

Áo thời rách bết tũ-tung,

Quần thời lấm-láp còn mong nổi gì.

Làng nước bỏ chạy tứ vi 2)

Cầu may : — « Trời bụt hộ-tri làng ta !

Làng còn đầy phúc chăng là ?

Lấy gì lễ Trạng vậy thì làng ơi ! »

Trạng hỏi Trưởng-giả một lời :

— « Trâu bò gà lợn ăn chơi việc gì ? »

Trưởng-giả bước ra liền quì,

Sự tình bày giải quan thì rõ hay :

— « Khốn vì con ma nhà này

Nó làm điên-đảo ; mời thầy thuốc-thang

Giải-trừ nhà đã được an,

Cổ bản yển-âm liên hoan (3) ăn mừng... »

Sự tình kể hết tung-bưng

Đề cho quan Trạng biết chừng nhà ta.

Trưởng-giả trở gót về nhà

Mọi người lớn nhỏ đều là mừng ông :

— « Vì ông bất nghĩa cho nên...

Thực là trăm sự tại ông làm đầu.

1) Cửa sau.

2) Bốn bề.

3) Chung vui,

Con ông có bụng chi đâu?
Mỡ rao kén rề ông cầu làm công.
Ông rằng : « Ông cứ đồ vung ;
Mỗi người một bị theo ông phen này?... »
Mẹ vợ lòng khiếp sợ thay,
Không ra chào Trạng sợ dầy phép quan,
Mụ già bước ra thờ-thần :
— « Kính mừng quan Trạng *cư quan* (1) mới về.
Trạng-Nguyên khen : — « Cụ có nghị,
Nay tôi mới về mừng cụ sống lâu.
Mụ rằng : — « Tôi vẫn khẩn cầu
Mười đông sứ sự mau mau ông về.
Một lòng cầu nguyện sớm khuya
Cầu trời mạnh khỏe độ-trì cho ông.
Con cháu, bảo nó thờ chồng,
Cổ công nuôi mẹ mười đông chờ rồi... »
☆ Trạng-nguyên nghe nói mỉm cười :
— « Ôn cụ sẵn-sóc mẹ tôi đêm ngày.
Bức thư ngày nọ tới nơi
Vua Tần mở đọc ngậm-ngùi thương thay,
Vua Tần phán bảo tôi đây :
— « Sắc phong cho cụ vào ngay vạc dầu !
Đình-Trưởng làm rề đã lâu
Có công làm rề đã hầu ba đông,
Vì nó muốn kén má hồng,
Cho nên nó phải cố-cùng làm tôi,
Ở nhà mở tiệc làm vui,
Có kho chứa thóc, có nồi nấu-ninh... »
☆ Trạng-nguyên kể hết sự tình
Bốn bên có cả triều-đình *bách quan* (2) :
— « Ta đây *lưỡng quốc* (3) quan sang,
Cùng là tể-tướng nước Nam bên này.

1) Ở nơi quan ải, 2) Trăm quan : các qu n, 3) Hai nước.

Cổ bản chúng đã đặt bày,
Thôi thôi mau biểu cổ này thết ta !
Vua đào lỗ giải chiếu hoa,
Làm chùa đắp tượng hăm ta mười ngày.
Ăn vua ta sống về đây,
Lại khen dân Việt ta dầy gan sao !
Chư quân hãy tiến bước vào
Không biết cổ nào cử việc ngồi ăn,
Ăn cho hết sạch mọi phần,
Ấy là yến của vua Tần thết ta.
Ăn rồi ta sẽ ngồi tra,
Trong ngoài đóng cửa cho ta, chớ chầy !
Làng nước bỏ chạy đông tây,
Dao bầu cắt thịt bỏ dầy năm nong.
Ăn rồi sẽ dịch vào trong,
Tường cao cổng kín mặc lòng nghĩ-ngoi.
Quân ta vây kín trong ngoài
Dân phu hỗn-dộn chém tươi mặc lòng ».
☆ Không cho dật mẹ tới cùng,
Cúc-Hoa nước mắt dòng-dòng sầu thay :
— « Xin *phu-quân* (1) mở cửa này,
Để cho thiếp kể niềm tày rõ-ràng :
Bấy lâu giữ tiết phòng nhang,
Mười đông nuôi mẹ bữa thường kèm vui.
Chàng về thiếp đã nguôi phiền,
Cớ sao khinh thiếp phận hèn, chàng ôi ! »
☆ Trạng-Nguyên giả cách nặng lời :
— « Gái kia ở *bạc* (2) đạo trời chẳng ngay,
Về bảo Đình-Trưởng ra đây,
Ta sẽ giúp việc cưới gả cho người . . . »
Cúc-Hoa kinh hãi trở lui
Xuống trông vẫn thấy mẹ ngồi chường trâu ;

1) Chồng.

2) Ăn ở bạc, không chung tình.

— « Mẹ ơi ! dầy dỡ lo âu !
Chồng tôi đi Sứ bấy lâu đã về... »

Lão-bà mới dạy : « Thế thì
Con đưa cái gậy mẹ đi ra cùng... »

✱ Mẹ con vừa tới cửa công,
Trạng-Nguyên giả cách dưng-dưng hỏi ngay :

— « Bà kia sao đến chi đây ?
Chuông trâu bà cứ lui ngay bà ngồi... »

Lão-bà nghĩ giận ngui-ngui :
— « Con đã nói thế, mẹ ngồi làm chi...? »
Quan quân đặt gối tâu quý :

— « Lão-bà vãi-lại xưa kia mẹ người... »
Trạng-Nguyên mới ngó lời này :
— « Mẹ thời cũng nhớ, vợ thời cũng thương.

Lòng ta còn nỗi lo-lường
Xét tra mình bạch làm gương đời này... »

✱ Tung-bưng vừa mới rạng ngày,
Trạng-nguyên khi ấy nói ngay một nhời :

— « Bởi vì hai họ nhà người
Đã ăn cổ cưới phải thời đưa dâu,
Thời thời bạn gái giúp nhau

Bạn trai sắm-sửa đưa dâu đến nhà,
Bảo mõ rao khắp gần xa :

— « Mèo kêu chó cắn thì ta lấy đầu !

Quán ta từ trước đến sau
Gươm vàng kiếm bạc theo hầu sắp ra ! »

Đuốc đèn soi khắp gần xa
Đưa nhau đến đám *đuốc hoa động-phòng*. (1)

✱ Trạng-nguyên liền cười ngựa hồng
Mình mặc áo tía nhong-nhong bước vào.

Cửa nhà quang cảnh lạ sao ?
Trong nhà vắng-vẻ ra vào không ai.

1) Phòng cô dâu chú rể.

Trạng-nguyên khi ấy ngỏ lời :
— « Cờ sao nhà nọ vắng người, hỡi bay ?
Còng ta đưa dầu đến đây.
Không ai thết đãi ta đây biết sao ?
Ấu là cứ đưa dầu vào... »

★ Cúc-Hoa kêu khóc ào-ào chạy ra.
— « Nhà này có quý hay ma ?
Đưa dầu vào nhà, dầu lại ra sàn.
Nào là chừ tướng ! chừ quân !
Truyền : quân cứ lệnh chớ phần thờ-ơ... »
Chừ quân có lệnh bấy giờ
Ba tòa (1) Đình-Trưởng một giờ phá tan.

★ Cửa nhà thiệt hại đã an,
Trạng-nguyên lên ngựa tái hoàn hồi gia. (2)

Trạng-nguyên chân bước vào nhà
Khen rằng : — « Bụng dạ ông bà tốt thay !
Quần dầu lấy vạc ra đây

Bỏ dầu đây vạc đốt ngay hỏa hào, (3)

Trước mời cậu mợ (4) bước vào
Sau đến làng-nước cả ba họ-hàng... »

★ Ai ai trông thấy kinh-hoàng
Khẩu đầu kêu : — « Lạy thượng quan (5) xét cùng.
Thực là sự bởi phủ-ông.

Chúng tôi quả thực cháy thành vạ lây... »

★ Trạng rằng : — « Khoan-thứ cho bay
Cùng là làng nước mấy nay họ-hàng.

Đôi chú Đình-trưởng đến đây
Khỏe răng bắt cần khúc xương ba ngày.

Ta thương đôi chị lắm thay
Vàng cân hai lạng thưởng đây cho coi.

1) Tòa nhà : nhà rộng.

4) Bố mẹ Cúc-Hoa.

2) Về nhà.

5) Quan lớn.

3) Lửa đỏ.

Mấy ai biết ngọc ở đời
Có hai chị gái biết tôi ăn-máy.
Xót tình hai chị khi nay
Thử cho cậu mợ còn nay cửa nhà.
Từ đây đề chế nhạc gia (1)
Một năm tiểu-phục gọi là thế thời... »
Trạng-nguyên lại nói một lời :
— « Ba làng tiền nộp mỗi người năm quan,
Mười ngày yến-âm giao-hoan,
Mỗi người mỗi xuất năm quan tiền đồng!.. »
Trai tơ vàng chịu đã xong.
Đàn-bà con trẻ đau lòng kêu ca :
— « Con tôi nó hũy còn thơ
Mà ông cũng bắt nộp vừa năm quan !
Không đi thi sợ phép làng.
Xin ông chuần thử cho đàn trẻ nay... »
★ Trạng rằng : — « Nói cho mụ hay :
Con mụ thơ-dại bụng đầy nở-nang
Miếng thịt lại dèo miếng gan.
Năm quan cũng đáng kêu van nỗi gì?... »
Hàng bò-lão bước tới quý :
— « Chúng tôi già lão tuổi thì sáu mươi
Ăn thời chẳng được bằng người.
Lạy ông chuần-thử chúng tôi ơn cùng... »
Trạng-nguyên mới nói giải lòng :
— « Già nua tuổi-tác nghe cũng không nghe,
Chưa mời thì lão đã đi,
Giường cao chiếu sạch lão thì ngồi trên.
Xương ca hiếu hỉ (2) đến liền,
Rượu chè cứ đánh thâu đêm tối ngày.
Việc gì lão cũng sai giai
Nào gan, nào lưỡi, chóp, chài, thái ra,

1) Đề tang nhà vợ. 2) Đám tang người chết và tiệc cưới

Thịt mỡ thái vuông con cờ,
Lão đánh đáo lười (1) càng ra tinh-thần.

Giai thời phải dọn mè-man.
Lão thời chem-chẻm trên bàn no say...

Nhề thời một chực mới đầy,
Năm quan, đã đáng kêu oan nỗi gì?»

☆ Làng nước tiên nộp một khi
Được năm nghìn rưỡi khôn ly nửa đồng.

Trạng-nguyên thấy thế vui lòng
Bảo rằng : — « Ta thử tấm lòng xem qua.

Đình-Trưởng nó cười vợ ta
Cho nên mất cửa mất nhà một khi.

Cửa làng ta cho đem về,
Gọi là lưu chút nhân-nghĩa (2) về sau...»

Ba làng nghe nói mừng sao
Cảm ơn quan Trạng ngồi cao đèn rồng.

Trạng-nguyên xét việc vừa xong,
Vội-vàng lạy mẹ giải lòng biệt-ly :

— « Mẹ ời ! con sống được về,
Trưởng là thác ở bên kia nước Tần.

Bây giờ may đội hoàng ân (3)
Trạng-nguyên lưỡng quốc (4) tế thần gia phong.

Cúc-Hoa nàng thực có lòng
Mười năm nuôi mẹ thờ chồng kính tin.

Bây giờ nhà cửa đã yên,
Nghĩa mẹ bằng núi khôn đền cho phu...»

☆ Lão-bà cùng với Cúc-Hoa
Thoắt nghe Trạng nói châu sa (5) vội sầu.

1) Ăn ngon mau hết.

2) Nhân nghĩa.

3)Ơn vua.

4) Trạng-nguyên hai nước.

5) Khóc.

XX

CÔNG-CHÙA BÌNH-HOA TÌM TÔNG-CHÂN

☆ Trạng-nguyên xong việc vào châu.
Thái-Tôn thấy Trạng trước sau chu toàn
Liên ban gấm, vóc, bạc, vàng,
Truyền công, bộ mở phủ-đường⁽¹⁾ bèn tày.
Trạng-nguyên vinh hiển lắm thay.
Ai ngờ Hoàng-hậu phải dầy bệnh lao,
Thịt hươu đòi bữa khát-khao,
Tàu vua sai kẻ ra vào rừng săn.
Vua đòi văn vũ tỵu bàn
Phán rằng : — « Hoàng-hậu ăn-cần thịt hươu.
Trạng-nguyên tài cả trí cao
Đi săn cho được thịt hươu đem về... »
Trạng-Nguyên vâng lệnh ra đi.
Chó săn quang đuôi tít thì được hươu
Đem về sớm tối dâng vào
Hoàng-hậu ăn được bệnh lao khỏi dần.

• • •

Đoạn này kể truyện nước Tần :
Bình-Hoa công-chúa muôn phần nhớ mong
Trạng về vừa được nửa đông,
Chiêm-bao mơ tưởng ở bên giường nằm.
Đêm ngày mơ tưởng âm-thầm,
Mặt phai nét ngọc, da dăm vẻ sương.
Một mình vò-võ tư lương⁽²⁾ :
— « Chàng đi biết thiếp đoạn-trường⁽³⁾ này chăng ?
Ba thu dằng-dặng khơi chừng,
Vi ai kẻ Tấn người Tần bơ-vơ ?... »

1) Nhà quan ở.

2) Nghĩ-ngợi một mình.

3) Đau lòng

★ Tần-vương một bữa ngự qua
Thấy con mây liễu mặt hoa võ-vàng,
Hỏi rằng : — « Sao trẻ lo-lường
Đề cho mặt võ mây vàng hỡi con ? »

Công-chúa tâu hết nguồn cơn
Rằng : — « Con từ trực phòng-hương bấy chầy.
Tổng-Chân sang sứ bên này,
Ơn cha đã định duyên may vợ chồng.

Bây giờ kẻ bắc, người đông
Xui nên phận gái má hồng phối-pha... »

★ Phán rằng : — « Nước Việt cách xa.
Bên này cha kén duyên hòa nên chăng ?

Công chúa nghe phán tâu rằng :
— « Xin cho con vẹn đạo hằng mấy nao.
Chẳng ham chức trọng quyền cao,
Chẳng tham đai-các ra vào làm chi.

Xin cho quân sĩ thuyền bè
Đưa con sang mấy thỏa-thuê cùng chồng... »

Vua vờn văn võ nhập cung :
— « Thuyền bè quân sĩ kíp dùng uy-nghi,
Vả nay *hà hải sơn khe* (1),
Quân nên cẩn-thận, trăm thời khỏi lo. »

Lại cho các vệ, các cơ :
Bạc, vàng, gấm, vóc, lụa, lã, thiếu chi.

★ Quan quân vàng chiếu ra đi,
Công-chúa vào trước lạy quý mẹ cha :
— « *Tạ từ phụ mẫu* (2) ở nhà
Cho con sắm-sửa vượt qua Nam-thành ».

★ Than ôi ! nguyệt lão vô tình
Nước non muôn dặm phụ tình hồng-nhan.
Thuyền ra giữa biển gặp cơn

1) Sông biên núi khe.

2) Từ biệt cha mẹ.

Mây đen mờ-mịt, mưa tuôn ướt-dầm,
Lại thêm sóng gió âm âm.
Quan quân mấy đợt *phó cùng thủy-hương*. (1)
Lòng trời chưa dứt má hường
Cứu cho công chúa chỗ nương vẹn tuyền
May dầu vịn được cột buồm,
Sóng đưa nàng tới bến *non cỏ-bồng*. (2)
Kia dặm trúc, nọ ngàn thông,
Một mình phận gái má hồng xót-xa.
Lòng trời chưa dứt tiên-nga :
Đàn hươu kiếm quả đem ra nuôi người.
Ngoài thì hươu dực kiếm môi,
Trong thì hươu cái đứng ngồi vào ra,
Lần lần tháng trọn ngày qua
Bồng dầu gặp Trạng buổi vừa săn hươu :
Tứ bề dăng lưới vây vào,
Kẻ ra đánh hổ, người vào đánh chông,
Đàn hươu nhận thấy hãi-hùng
Xúm quanh công-chúa nào-nùng thăm tháy.
Công-chúa xem thấy thương vay :
— « Rằng ai săn bắn dễ dãi hại người ? »
Hươu liền ra hiệu dầu dưới :
— Ấy là quan Trạng bồ mười lưới vây.
Công-chúa mới phán nhời này :
— « Các con chớ sợ, ta đây kêu cho !... »
Trạng-nguyên tên bắn quân hô.
Công-chúa quý xuống vội thừa sự tình :
— « Xin người cắt lưới thu bình.
Bấy lâu hươu có công-trình nuôi tôi... »
☆ Trạng-nguyên khi ấy dạy lời :
— « Ở đây như có tiếng người, hỡi bay ! »

1) Chết đuối.

2) Núi.

Công-chúa quý xuống tàu bầy :

— « Tôi là công-chúa cha đầy Tần-vương,
Vi chồng tôi phải theo sang,
Chẳng may sóng biển mưa ngàn giạt trôi . . . »

☆ Trạng-Nguyên nghe nói lụy rơi :

— « Chẳng hay vượt biển qua ngàn làm chi ? »
Công-chúa kể hết vắn-vi :

— « Bởi chàng, nghĩa nặng phải đi tìm chàng »,
Hai người khi ấy *lái hoán* (1)

Cùng nhau vào lạy *thiên-nhan cứu-trùng* (2).

Vua khen công-chúa có lòng
Trọn đạo thờ chồng tin kính thảo ngay.

Vua ban gấm vóc cho đầy,
Hai người lĩnh lấy tàu bầy bước ra.

TIMSACH.COM.VN XXI

TÔNG-CHÂN VUI HƯỞNG HẠNH-PHÚC

Cúc-Hoa mừng-rỡ ở nhà

Nghe tin ra rước giao ca một phòng,

Tiệc bầy chén cúc chén đồng

Hai người thuận chữ *xương tông* (3) cả hai.

☆ Trạng rằng : — « Nhà cửa hôm mai,
Hai người phải chọn một người *chính-thê* (4) ».

Cúc-Hoa rằng : — « Kể tôi chi,

Nhường **Bạch công-chúa** thương vì Tần-vương.

Tôi thời gái Việt tâm-thường,

Cha tôi *dân-dã thôn-hương* (5) quản gì ».

☆ Bạch-Hoa bày tỏ liền khi :

— « Nhà tôi Tần-quốc thành-trị ở xa,

1) Lại gặp nhau. 2) Vua. 3) Chồng nói vợ theo: thuận hòa

4) Vợ chính, vợ cả. 5) Dân quê.

Chị thời kết tóc (1) từ xưa
Hàn-vi (2) mấy độ, rau dưa mấy lần,
Nuôi chồng, nuôi mẹ, nuôi thân.
Tôi đâu dám lạm giữ phần riêng tây... »

☆ Trạng-nguyên rằng : — « Đã thế này,
Hai người *tương nhượng* (3) biết đây chọn ai ?
Lựa này ta chia làm hai
Đem về may áo xem tài ai ngoan.
Ai mà tinh-tế đảm-dang
Chính-thê vị ấy chủ-trương việc nhà... »
Hai người lĩnh lấy xem qua,
Có tiên xuống giúp điều-hòa đường may.
Bằng-bằng vừa rạng sáng ngày
Cùng đem áo nộp ai tây hơn ai ?

☆ Trạng-nguyên mỉm miệng nực cười :
— « Cùng tay thầy-thợ, cùng tài khéo may,
Ấu là lĩnh đấu gạo này
Đem về làm bánh xem tài ai hơn... »
Hai người lĩnh lấy gạo ban,
Hai người cũng có tiên-nương làm thầy.
Bằng-bằng vừa mới rạng ngày,
Bánh nào thứ cấy, tài tây như nhau.

☆ Trạng-nguyên ngẫm-nghĩ giờ lâu,
Còn *chước* (4) này nữa xem hầu ai hơn.
— « Hai người phải thử nấu cơm,
Xem ai chín trước thì hơn tài này.
Mỗi người một vác mía đầy.
Lĩnh gạo lĩnh nước cùng tây đem ra... »

☆ Công-chúa mình vốn cung-nga,
Cơm bung tận mặt, chuyên trà tận tay

1) Kết duyên 2) Đói rét vất-vả 3) Nhường nhau 4) Mưu kế

Biết nấu trong bếp ngoài ngồi,
Nấu cơm chẳng được, kém tươi nét vàng.

☆ Cúc-Hoa nấu chẳng được cơm,
Lửa nhóm lại tắt, hai hàng châu sa.

Trạng-nguyên nhân lúc đi ra
Tỏ mưu bày chước dạy qua nhờ này :

— « Vừa ăn vừa nấu mới hay !
Thuở xưa nuôi mẹ nuôi thầy làm sao ? »

☆ Cúc-Hoa học được chước cao
Bây giờ mới lấy mĩa vào ngồi ăn,
Ăn rồi đem nấu dần-dần.

Cúc-Hoa nấu đoạn mới bưng cơm vào.

☆ Trạng-nguyên cười nói tiêu-hao :
-- « Nào cơm công-chúa khi nào bưng lên ? »

Công-chúa dén-dén thưa liền :
— « Tôi đâu có dám tranh quyền chính-thê
Cho nên chẳng nấu làm chi,
Xin chàng trao *vị chính-thê* (1) cho nàng... »

☆ Từ đây hiếu phụng *gia-đường*, (2)
Ứng diễm thai mộng, ứng tường *bạch lân*. (3)

Một nhà hoè quế đầy sân,
Lâu dài phúc lộc *thiên xuân thọ tràng*. (4)

Trai thời đèn sách văn-chương,
Gái thời kim chỉ theo đường cung-nga.

Vườn xuân cây phúc nở hoa,
Bút nghiên lại tiếp *khôi khoa bằng rồng*. (5)

Điều (6) thời hưởng phúc nhà chung,
Mối duyên cũng vẹn, *chữ đồng* (7) cũng yên.

1) Ngồi vợ cả.

2) Gia-đình.

3) Kỳ lân trắng : diễm hưởng phúc thịnh.

4) Dài lâu nhiều đời.

5) Thi đỗ.

6) Nối tiếp sau.

7) Tựa vợ chồng.

Vui tình chẵn ấm chiều êm,
Tiêu-tinh (1) được giữ cung tiên chị Hằng.
Cây cù (2) bóng mát dầu bằng,
Tuyết sương che phủ cát, đặng (3) cùng vui.
Hai tình vẹn- vẹn hòa hai,
Phòng hương cũng đượm, trang-đài (4) cũng êm.
Ngón đàn dịu-dặt tay tiên
Cung cầm tiếng sắt lẫn chen tiếng vàng.
Đầy sân sức-nức hơi hương
Thơm-tho mùi quế, nở nang cây đồng.

Ngâm xem đèn sách có công,
Lúc còn niên-thiếu cơ cùng (5) mới nên.
Phúc to lại được vợ hiền,
Vinh hoa như Tống Trạng-nguyên mấy người ?
Nhân khi thông-thả thư-trai (6)
Giờ xem truyện cũ đặt bài quốc-âm (7).

CHUNG

-
- 1) Vợ lẽ : vợ thứ. 2) Ý nói : chồng. 3) Ý nói : vợ.
4) Nơi phụ nữ sang trọng ở. 5) Đói nghèo khi tuổi trẻ.
6) Phòng sách. 7) Tiếng nước nhà.
-

ĐÃ BÁN : **NGÀN LẺ MỘT ĐÊM**
(những truyện chưa từng dịch)

Bộ truyện cổ Ai-Cập nổi tiếng nhất thế-giới đã được dịch ra gần 100 thứ tiếng khác nhau từng làm say mê già nua nhân-loại...

QUỐC-HOA PHÁT-HÀNH

Số in có hạn — Giá 40\$

27/12/61
huy

TIMSACH.COM.VN

K.D. số 205/XB — 31-1-61

TRUYỆN THƠ

TRUYỆN HAY TÍCH LẠ ĐÃ LƯU-TRUYỀN NHIỀU ĐỜI :

PHẬT - BÀ QUAN - ÂM

Sự-tích kinh-dị đức Phật-bà Nam-hải
Quan-Thế-Âm từ tiền-kiếp đến khi giáng sinh
là bà chúa BA tu-hành khổ-hạnh. Giá : 8\$

QUAN - ÂM THỊ - KÍNH

Cuộc đời oan khổ của đức Quan-Âm Thị-Kính.
Gương hi-sinh muôn thuở không mờ. Giá : 9\$

PHẠM-CÔNG CÚC-HOÀ

Thiên-tình sử dầm nước mắt của đôi người
tình sống cả ở hai cõi âm dương. Nhiên-tình-liệt
éo-leo quái-dân. Toàn bộ 2 cuốn. Giá : 18\$

LỤC - VÂN - TIÊN

Truyện tình cảm nổi tiếng nhất miền Nam
của vị quốc-sĩ Đồ-Chiều. Giá : 10\$

NHỊ - ĐỘ - MAI

Truyện rất li-kỳ. Nói hăm oan thống khổ
của hai họ Mai, Trần... Giá : 18\$

PHAN - TRẦN

Mối tình lãng-mạn nên thơ của Phan-Sinh
và Kiều-Liên. Giá : 9\$

NỮ TÚ TÀI

Truyện hay nhất trong bộ Kim Cồ Kỳ Quan của
Trung-hoa về nàng tài nữ Vân-Anh. Giá : 10\$

NHỊ THẬP TỨ HIẾU

24 truyện hiếu tử rất cảm động. Giá : 10\$

GIA HUẤN CA

Bài ca dạy dẫu con của vị danh-thần Nguyễn-
Trãi. Gia-đình nào cũng cần đọc. Giá : 10\$

Còn nhiều truyện khác. In đẹp. Giá rẻ.

Nhà sách Nguyễn-bá-Châu
tổng phát hành

92b, Lê-Lai — SÀI-GÒN —

Giá : 10\$